CHƯƠNG IV: VĪTHISAṄGAHAVIBHĀGA

I. **Pañcadvāravīthi** – Lộ Trình Ngũ Môn.
II. **Manodvāravīthi** – Lộ Trình Ý Môn.
III. **Cittaniyāma** – Quy Luật Của Tâm.
IV. **Bhūmi Ca Citta** – Cõi Và Tâm.

Khi tâm cùng những tâm sở sinh lên, chỉ có một Khaṇa tâm tại mỗi thời điểm. Nhưng khi nghiên cứu về tâm, ta phải nghiên cứu theo cả một tiến trình, chứ không phải chỉ một tâm riêng lẻ với những tâm sở. Trước khi nghiên cứu Lộ Trình Tâm, có 6 (Chakka) kiến thức quan trọng cần ghi nhớ, đó là:

A. **Vatthuchakka** – 6 Vatthu: Nơi mà Citta, Cetasika nương vào để sinh lên.
B. **Dvārachakka** – 6 Dvāra: Cửa mà Citta, Cetasika tiếp nhận Đối tượng.
C. **Ārammaṇachakka** – 6 Đối tượng: Pháp mà Citta, Cetasika nhận biết.
D. **Viññaṇachakka** – 6 Thức:

1. **Cakkhuviññāṇa** – Nhãn Thức.
   Pháp Thực Tính là 2 tâm Nhãn Thức.
2. **Sotaviññāṇa** – Nhĩ Thức.
   Pháp Thực Tính là 2 tâm Nhĩ Thức.
3. **Ghānaviññāṇa** – Tỷ Thức.
   Pháp Thực Tính là 2 tâm Tỷ Thức.
4. **Jivhāviññāṇa** – Thiệt Thức.
   Pháp Thực Tính là 2 tâm Thiệt Thức.
5. **Kāyaviññāṇa** – Thân Thức.
   Pháp Thực Tính là 2 tâm Thân Thức.
6. **Manoviññāṇa** – Ý Thức.
   Pháp Thực Tính là 79 loại tâm = 3 Ý Giới + 76 (hay 108) Ý Thức Giới.

E. **Vīthichakka** – 6 loại Lộ Trình Tâm:

Xuất nguyên *"vi"* + căn *"i"*: đi = lối đi, con đường, chuỗi. Ở đây, *"Vīthi"* chỉ cho một chuỗi những tâm sinh khởi và thực hiện Chức năng tương ứng để nhận biết Đối tượng xuất hiện ở 1 trong 6 Dvāra.

1. Phân chia theo Dvāra mà Lộ Trình Tâm phụ thuộc mà sinh lên để biết Đối tượng:
   a. **Cakkhudvāravīthi** – Lộ Trình Nhãn Môn
   b. **Sotadvāravīthi** – Lộ Trình Nhĩ Môn
   c. **Ghānadvāravīthi** – Lộ Trình Tỷ Môn
   d. **Jivhādvāravīthi** – Lộ Trình Thiệt Môn
   e. **Kāyadvāravīthi** – Lộ Trình Thân Môn
   f. **Manodvāravīthi** – Lộ Trình Ý Môn
2. Phân chia theo Viññāṇa quan trọng trong Lộ Trình Tâm:
   a. **Cakkhuviññāṇavīthi** – Lộ Trình Nhãn Thức
   b. **Sotaviññāṇavīthi** – Lộ Trình Nhĩ Thức
   c. **Ghānaviññāṇavīthi** – Lộ Trình Tỷ Thức
   d. **Jivhāviññāṇavīthi** – Lộ Trình Thiệt Thức
   e. **Kāyaviññāṇavīthi** – Lộ Trình Thân Thức
   f. **Manoviññāṇavīthi** – Lộ Trình Ý Thức
3. Để một Lộ Trình Tâm phát sinh cần 4 Duyên:
   a. **Cakkhupasāda – Rūpārammaṇa – Āloka – Manasikāra**
   b. **Sotapasāda – Saddārammaṇa – Vivarākāsa – Manasikāra**
   c. **Ghānapasāda – Gandhārammaṇa – Vāyodhātu – Manasikāra**

d. **Jivhāpasāda – Rasārammaṇa – Āpodhātu – Manasikāra**
e. **Kāyapasāda – Phoṭṭhabbārammaṇa – Thaddhapaṭhavīdhātu – Manasikāra**
f. **Bhavaṅga – Dhamārammaṇa – Hadayavatthu – Manasikāra**

Đây cũng là 4 duyên làm sinh khởi Ngũ Song Thức.

Manasikāra (Sự chú ý) là tuyệt đối cần thiết cho sự biết Đối tượng. VD: Người mẹ nuôi con nhỏ, sau nhiều ngày mất ngủ, đôi khi cô rơi vào giấc ngủ sâu, cho dù tiếng sấm to làm rung chuyển ngôi nhà cũng không thể đánh thức. Nhưng nếu em bé khóc, cho dù thật nhỏ, cô ta sẽ thức dậy tức thì. Ví dụ này cho thấy tầm quan trọng của Manasikāra như thế nào.

Trong Lộ Trình Ngũ Môn, Manasikāra là tâm Hướng Ngũ Môn hay Tác Ý Thành Tâm Lộ. Trong Lộ Trình Ý Môn, Manasikāra là tâm Hướng Ý Môn hay Tác Ý Thành Javana.

F. **Visayappavattichakka** – 6 Biểu hiện của Đối tượng trước 6 Dvāra.

Có chú giải "***Visayānaṃ dvāresu****: Sự biểu hiện của Đối tượng trước Dvāra gọi là Visayappavatti*".

1. Đối với Ngũ Môn gồm có 4 loại biểu hiện của Đối tượng:
   a. **Atimahantārammaṇa** – Cảnh Rất Lớn: Cảnh Ngũ dội vào Ngũ Môn với mãnh lực rất lớn.
   b. **Mahantārammaṇa** – Cảnh Lớn: Cảnh Ngũ dội vào Ngũ Môn với mãnh lực lớn.
   c. **Parittārammanṇa** – Cảnh Nhỏ: Cảnh Ngũ dội vào Ngũ Môn với mãnh lực nhỏ.
   d. **Atiparittārammaṇa** – Cảnh Rất Nhỏ: Cảnh Ngũ dội vào Ngũ Môn với mãnh lực yếu nhất.

   Tùy theo sức mạnh của 4 Duyên làm phát sinh Lộ Trình Tâm mà Cảnh Ngũ có biểu hiện khác nhau trước các Dvāra. Như khi 4 Duyên có sức mạnh đầy đủ: Thần Kinh Thị Giác tốt, không bị khuyết điểm dù chỉ một chút – Āloka vừa đủ – Sắc Cảnh Sắc rõ ràng, không quá xa hay trôi qua quá nhanh – cũng như có Manasikāra; Cảnh Sắc sẽ có mãnh lực rất lớn.

   Nếu 1 trong 4 Duyên yếu kém, gọi là Cảnh Lớn. Nếu 2 tới 3 Duyên yếu kém, gọi là Cảnh Nhỏ. Nếu cả 4 Duyên đều ở trong tình trạng yếu kém, gọi là Cảnh Rất Nhỏ.

   Có thể dùng VD sau để miêu tả mãnh lực của Đối tượng: Giả sử có một người đang ngủ trong phòng và ta đập cửa gọi. Khi ta đập cửa thật mạnh, ông ta sẽ thức giấc ngay sau một cú đập cửa. Nếu ta đập cửa không mạnh lắm, thì sẽ phải đập 2 lần. Nếu ta đập thậm chí yếu hơn, sẽ phải đập 3 lần, 4 lần và cho đến 15 lần. Cho nên, khi sự tác động của Cảnh Ngũ là "Mạnh", thì nó chỉ cần 1 Hộ Kiếp Vừa Qua. Nếu yếu hơn, thì nó cần 2, 3 hay 4 Hộ Kiếp Vừa Qua…
2. Đối với Ý Môn có các loại biểu hiện của Đối tượng như sau:
   a. Theo Vi Diệu Pháp Toát Yếu, có 02 Biểu hiện của Đối tượng trước Ý Môn:
      - **Vibhūtārāmmaṇa** – Cảnh Rõ.
      - **Avibhūtārammaṇa** – Cảnh Không Rõ.
   b. Theo Ledī Sayādaw, có 4 Biểu hiện của Đối tượng trước Ý Môn:
      - **Ativibhūtārammaṇa** – Cảnh Rất Rõ: Hiện bày rõ ràng những chi tiết nhỏ nhặt sắc nét. (Lộ Trình Tâm diễn tiến tương đương với Cảnh Rõ trong Vi Diệu Pháp Toát Yếu.)
      - **Vibhūtārammaṇa** – Cảnh Rõ: Hiện bày trọn vẹn những chi tiết của Đối tượng nhưng không sắc nét như Cảnh Rất Rõ. (Lộ Trình Tâm diễn tiến tương đương với Cảnh Không Rõ trong Vi Diệu Pháp Toát Yếu.)
      - **Avibhūtārammaṇa** – Cảnh Không Rõ: Chỉ thoáng hiện, thoáng mất, không thể biết rõ.
      - **Atiavibhūtārammaṇa** – Cảnh Mơ Hồ.

   Biểu hiện của Đối tượng tùy thuộc vào sự nổi bật của Đối tượng hay sức mạnh của tâm. Đối tượng nổi bật có thể hiện bày rõ cho dù khi đó tâm yếu, trong khi một tâm mạnh có thể nhận biết cảnh một cách rõ ràng cho dù một Đối tượng mờ nhạt không rõ.
3. **Āyu** – Tuổi Thọ của Nāma và Rūpa:

   Theo Tạng Thắng Pháp, không có khoảnh khắc nào mà ta không có một loại tâm riêng biệt duyên theo 1 Đối tượng là Nāma hay Rūpa. Thời hạn 1 tâm tồn tại như vậy được gọi là 1 **Khaṇa** – Sát Na. Mỗi Khaṇa tâm bao gồm 3 **Anukhaṇa** – Tiểu Sát Na: **Uppāda** – Sinh, **Ṭhiti** – Trụ, **Bhaṅga** – Diệt. Mỗi tâm diệt đi, ngay tức khắc tạo điều kiện cho 1 tâm khác sinh nối tiếp và cùng lúc, chuyển tất cả năng lực cho đơn vị kế nối ấy. Tâm có sự trôi chảy liên tục như một dòng suối mà không có gián đoạn. Khả năng hiểu biết của Nhân loại khó mà nhận định được sự nhanh chóng của những Khaṇa tâm liên tục nối tiếp nhau như vậy. Kinh sách ghi nhận rằng trong khoảng

thời gian của một ánh chớp, nhiều hơn 1.000 tỷ Khaṇa tâm đã có thể khởi sinh và hoại diệt. Cho nên tuổi thọ của tâm ngắn hơn là 1/1.000 tỷ của một giây.

Tuổi thọ 1 Rūpa = 17 Khaṇa, hay 51 Anukhaṇa. Trong đó, Khaṇa thứ 1 gọi là **Uppādakkhaṇa** – Khaṇa Sinh, Khaṇa cuối cùng gọi là **Bhaṅgakkhaṇa** – Khaṇa Diệt, và thời gian của 15 Khaṇa ở giữa được gọi là những **Thitikkhaṇa** – Khaṇa Trụ. Qua thời hạn ấy, Rūpa hoại diệt và tạo điều kiện cho một Rūpa khác khởi sinh.

(Đây là nói về 22 Rūpa thôi, không bao gồm 2 Sắc Truyền Thông + 4 Sắc Tướng Trạng. Vì tuổi thọ của Sắc Truyền Thông = 1 Khaṇa tâm, còn tuổi thọ của Sắc Tích Trữ, Sắc Thừa Kế, Sắc Tan Rã = 1 Anukhaṇa, tuổi thọ của Sắc Hư Hoại = 49 Anukhaṇa.)

4. Tâm Lộ Trình và Tâm Ngoài Lộ Trình:

Những tâm tham gia trong Lộ Trình Tâm, gọi là **Vīthicitta** – Tâm Lộ Trình.

Những tâm làm Chức năng Tái Sinh, Hộ Kiếp, Chết còn gọi là **Vīthimuttacitta** – Tâm Ngoài Lộ Trình, vì chúng là Ngoại Môn nên chúng không tham gia trong Lộ Trình Tâm.

PAÑCADVĀRAVĪTHI – LỘ TRÌNH NGŨ MÔN

Khi Sắc Đối Tượng phản chiếu vào Ngũ Môn thì các Lộ Trình Tâm sinh lên để nhân biết Đối tượng. Lộ Trình Tâm bao gồm một chuỗi những Khaṇa tâm, Khaṇa tâm này đi sau Khaṇa tâm khác theo một trật tự đồng nhất cụ thể, diễn tiến theo **Cittaniyāma** – Quy Luật Của Tâm, không có ai ở phía sau sự sinh khởi của những Khaṇa tâm này.

I. LỘ TRÌNH NGŨ MÔN CẢNH RẤT LỚN: 1

A. Tadālambaṇa Vāra Vīthi – Lộ Trình Chót Na Cảnh

1	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ta**	**Ta**

Hộ Kiếp Vừa Qua – Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ngũ Môn – Ngũ Thức – Tiếp Nhận – Suy Xét – Đoán Định – 07 x Javana – 02 x Na Cảnh.

Khi không có Đối tượng dội vào Dvāra (còn gọi là Cảnh Khách), tâm Hộ Kiếp (còn gọi là **Mūlabhavaṅga** – Hộ Kiếp Gốc hay Tâm Chủ) vẫn luôn tuôn chảy, biết Điểm Cận Tử từ kiếp sống trước (còn gọi là Cảnh Chủ).

Khi có Đối tượng dội vào Dvāra, để hiểu biết Đối tượng mới xuất hiện, dòng tâm phải xoay chiều, hướng đến Đối tượng. Tức là, luồng tâm Hộ Kiếp phải được dừng lại. Những tâm Hộ Kiếp đang Sinh–Diệt với tốc độ rất lớn, hơn 1.000 tỷ lần trong thời gian một ánh chớp. Dòng chảy này không thể đột ngột dừng lại ngay khi Đối tượng xuất hiện ở Ngũ Môn. Ví như một người đang chạy rất nhanh không thể đột ngột dừng ngay lại, mà phải bước thêm vài bước nữa. Cũng vậy, khi Đối tượng xuất hiện rõ rệt, phải 2 tâm Hộ Kiếp nữa sinh lên tiếp, dòng Hộ Kiếp mới có thể hoàn toàn ngưng lại.

1. **Atīta Bhavaṅga** – Hộ Kiếp Vừa Qua (Tī):

   Vào Anukhaṇa Sinh của tâm Hộ Kiếp Vừa Qua này, Cảnh Ngũ và Sắc Thần Kinh đồng sinh. Cảnh Ngũ xuất hiện trong vùng nắm bắt của Ngũ Môn. Nhưng vì mới sinh lên thôi (Khaṇa Sinh), Cảnh Ngũ cho dù có mãnh lực rất lớn, vẫn chưa rõ rệt trên Sắc Thần Kinh.

   Làm Chức năng Hộ Kiếp là 15 loại tâm Vipāka (19 – 4 Quả Vô Sắc Giới), nương Ý Vật mà sinh.

2. **Calana Bhavaṅga** – Hộ Kiếp Rung Động (Na):

   Vào Anukhaṇa Sinh của tâm Hộ Kiếp Rung Động này, Cảnh Ngũ đạt đến Khaṇa Trụ của mình, đã hoàn thiện, trở nên rõ rệt, và dội vào Sắc Thần Kinh (Ngũ Môn) với mãnh lực rất lớn.

   Cảnh Ngũ bắt đầu lấn át Cảnh Chủ, hấp lực của nó khiến tâm Hộ Kiếp bị rúng động, tuy chưa rời khỏi Cảnh Chủ, nhưng dòng tâm đã dần thoát ra khỏi sự thủ giữ Cảnh Quá Khứ này.

3. **Upaccheda Bhavaṅga** – Hộ Kiếp Dứt Dòng (Da):

   Lúc này, Cảnh Chủ bị mãnh lực của Cảnh Ngũ hoàn toàn lấn át, nên không thể trợ cho tâm Hộ Kiếp sinh lên nữa. Tâm Hộ Kiếp rúng động lần thứ 2 rồi dòng Hộ Kiếp bị cắt đứt ngay sau Anukhaṇa Diệt của tâm Hộ Kiếp này, nên tâm Hộ Kiếp này được gọi là tâm Hộ Kiếp Dứt Dòng.

   Khi tâm Hộ Kiếp Dứt Dòng diệt đi, Cảnh Ngũ hoàn toàn chế ngự dòng tâm thức. Kể từ đây, một nhóm những Tâm Lộ Trình năng động khởi lên để biết Cảnh Ngũ. Cho đến khi Cảnh Khách này không còn sức mạnh lấn át Cảnh Chủ, thì Cảnh Chủ lại khởi lên trợ cho tâm Hộ Kiếp tái khởi.

4. **Pañcadvārāvajjana** – Hướng Ngũ Môn (Pa):

   Tâm Hướng Ngũ Môn là Tâm Lộ Trình đầu tiên, hướng dòng tâm chú ý tới Cảnh Hiện Tại ở Ngũ Môn, làm cho Cảnh Ngũ lộ rõ, nhưng chỉ biết Cảnh Ngũ đó là loại gì, thông qua Dvāra nào.

   Hướng Ngũ Môn là tâm Duy Tác Vô Nhân, là Cầu Nối Cho Tâm Phát Sinh hay Tác Ý Thành Tâm Lộ, nương Ý Vật mà sinh.

5. **Pañcaviññāṇa** – Ngũ Thức (Ca):

   Ngũ Song Thức sinh khởi tương thích với Dvāra, biết Cảnh Ngũ, nó tạo dấu ấn và truyền dấu ấn ấy qua tâm kế tiếp trước khi diệt mất.

   Ngũ Song Thức là tâm Vipāka, nương nhờ Sắc Thần Kinh để sinh lên.

6. **Sampaṭicchana** – Tiếp Nhận (Sam):

   Nhận biết Cảnh Ngũ cùng dấu ấn và chuyển sang cho tâm kế tiếp.

Tâm Tiếp Nhận là 2 loại tâm Vipāka, là Cầu Nối Cho Tâm Phát Sinh, nương Ý Vật để sinh lên.

7. **Santīraṇa** – Dò Xét (Na):

Thẩm tra, dò xét Cảnh Ngũ và dấu ấn, sau đó chuyển dấu ấn của Cảnh Ngũ cùng kết quả thẩm tra cho tâm kế tiếp quyết định.

Tâm Suy Xét là 3 loại tâm Vipāka, nương Ý Vật để sinh lên.

8. **Voṭṭhabbana** – Đoán Định (Vo):

Chính lúc này bản chất của Cảnh Ngũ được xác định một cách trọn vẹn.

Làm Chức năng Đoán Định, hay Tác Ý Thành Javana chính là tâm Hướng Ý Môn, là tâm Duy Tác Vô Nhân, nương Ý Vật mà sinh.

9. **Javana** – Tạo Tác (Ja):

Sau khi 3 Khaṇa Tiếp Nhận, Suy Xét, Đoán Định làm hoàn chỉnh Cảnh Ngũ, 7 Khaṇa Javana với cùng 1 loại tâm, phát sinh tùy thuộc vào Manasikāra (Hướng Ngũ Môn phối hợp với Đoán Định), sinh khởi để xử sự, hưởng dùng Cảnh Ngũ bằng tính chất của Kusala, Akusala, Kiriya. Chính ở giai đoạn này, Nghiệp được tích trữ.

Làm Chức năng Javana có thể là 1 trong 29 Javana Dục Giới, nương Ý Vật sinh.

7 Khaṇa Javana có trạng thái giống nhau nhưng tiềm năng, mạnh yếu không giống nhau.

10. **Tadārammaṇa** – Na Cảnh (Ta):

Javana diệt đi nhưng vẫn còn sức mạnh níu kéo Cảnh Ngũ, khiến tâm Hộ Kiếp chưa thể sinh khởi trở lại. Khi đó, 2 Khaṇa Na Cảnh sinh khởi, cố hưởng lại hương vị dư sót từ Javana.

Vào Anukhaṇa Diệt của Khaṇa Na Cảnh thứ 2, Cảnh Ngũ và Sắc Thần Kinh mà đồng sinh, nay đồng diệt bởi vì thọ mạng là 17 Khaṇa nay đã dứt. Dòng tâm thức chìm biến vào dòng Hộ Kiếp.

Làm Chức năng Na Cảnh là 11 loại tâm Vipāka, nương Ý Vật để sinh lên.

Một ví dụ minh họa cho Lộ Trình Ngũ Môn Cảnh Rất Lớn:

1. Một lữ khách mệt mỏi ngủ thiếp ở gốc cây xoài: Tương tự như dòng chảy lặng lẽ của tâm Hộ Kiếp.
2. Có quả xoài rụng xuống gần lữ khách: Cảnh Ngũ đi vào vùng nhận thức của Ngũ Môn, Hộ Kiếp Vừa Qua.
3. Ông ta bị Âm thanh quả xoài rụng xuống kích thích: Hộ Kiếp Rung Động và rồi Hộ Kiếp Dứt Dòng.
4. Ông ta mở mắt và nhìn về phía có tiếng động: Hướng Ngũ Môn hướng dòng tâm thức đến Sắc Đối Tượng.
5. Ông ta nhìn thấy quả xoài: Ngũ Thức biết Cảnh Ngũ.
6. Ông ta nhặt quả xoài lên: Tiếp Nhận Đối tượng.
7. Ông ta kiểm tra trái xoài có ăn được hay không: Suy Xét Đối tượng.
8. Ông ta xác định rằng trái xoài ngon, có thể ăn được: Đoán Định định đoạt đó là Cảnh Tốt.
9. Ông ta cắn trái xoài 7 lần để thưởng thức vị của nó: Diễn tiến của 7 Javana.
10. Ăn xong, ông ta chép miệng 2 lần để thưởng thức nốt hương vị dư xót của quả xoài: 2 Na Cảnh.
11. Người lữ khách nằm xuống và ngủ tiếp: Rơi lại vào dòng tâm Hộ Kiếp.

Đến đây 17 Khaṇa tâm đã hoàn tất gồm: 14 Khaṇa Tâm Lộ Trình.

Ṭhāna – Chặng: 7 chặng (Hướng Môn, Ngũ Thức, Tiếp Nhận, Suy Xét, Đoán Định, Javana, Na Cảnh.)

Puggala: Phát sinh cho 4 hạng Phàm Nhân, 4 Bậc Thánh Quả.

Bhumi: 11 Dục Giới (vì có tâm Na Cảnh nên không sinh ngoài Dục Giới).

B. Javanavāra vīthi – Lộ Trình Chót Javana

Trường hợp: Vị Phạm Thiên Sắc Giới (không nhiễm đắm Cảnh Ngũ). Cảnh Ngũ dù là Cảnh Rất Tốt nhưng không thể hấp dẫn được tâm vị ấy, khi ấy Javana không níu kéo Cảnh Ngũ.

Hay: Chúng sinh Dục Giới có Thức Tái Sinh đồng sinh với thọ Xả, thấy Cảnh Rất Tốt nhưng Javana là tâm căn Sân. Khi Khaṇa Javana thứ 7 diệt đi, không níu kéo Cảnh Ngũ, Cảnh Chủ cắt đứt được Cảnh Khách, làm sinh khởi tâm Hộ Kiếp trở lại.

1	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Bh	Bh

Hộ Kiếp Vừa Qua – Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ngũ Môn – Ngũ Thức – Tiếp Nhận – Suy Xét – Đoán Định – 07 x Javana – 02 x Hộ Kiếp…

Đến đây Lộ Trình Tâm đã hoàn tất gồm: 12 Khaṇa Tâm Lộ Trình.

Ṭhāna: 6 chặng (Hướng Môn, Ngũ Thức, Tiếp Nhận, Suy Xét, Đoán Định, Javana.)

Puggala: Phát sinh cho 4 hạng Phàm Nhân, 4 Bậc Thánh Quả.
Bhumi: 11 Dục Giới + 15 Sắc Giới Hữu Tưởng.

C. Āgantukabhavaṅga Vāra Vīthi – Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách.

Trường hợp người có Thức Tái Sinh là Đại Quả đồng sinh với thọ Hỷ, thấy Cảnh Rất Tốt, nhưng Javana của y là tâm căn Sân:

1	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Ā	Bh

Hộ Kiếp Vừa Qua – Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ngũ Môn – Ngũ Thức – Tiếp Nhận – Suy Xét – Đoán Định – 07 x Javana (tâm căn Sân) – Hộ Kiếp Khách – Hộ Kiếp…

Cảnh Rất Tốt nên:
1. **Hướng Ngũ Môn** đồng sinh với thọ Xả,
2. **Ngũ Thức** là tâm Quả Thiện Vô Nhân đồng sinh với thọ Xả,
3. **Tiếp Nhận** là tâm Quả Thiện Vô Nhân đồng sinh với thọ Xả,
4. **Suy Xét** là tâm Quả Thiện Vô Nhân đồng sinh với thọ Hỷ,
5. **Đoán Định** là tâm Hướng Ý Môn đồng sinh với thọ Xả,
6. **Javana** là tâm căn Sân đồng sinh với thọ Ưu,
7. **Āgantukabhavaṅga** – Hộ Kiếp Khách (Ā). *“Āgantuka”*: Người mới đến. + *“bhavaṅga”*
   Cảnh Rất Tốt nên tâm Na Cảnh đồng sinh với thọ Hỷ.
   Thức Tái Sinh đồng sinh với thọ Hỷ thì tâm Hộ Kiếp đồng sinh với thọ Hỷ.
   Nhưng: Thọ Ưu (của Javana) và thọ Hỷ (của Na Cảnh và Hộ Kiếp) là đối nghịch nhau, **Nên:** (Na Cảnh hay Hộ Kiếp) không thể sinh khởi nối tiếp (Javana).
   Khi ấy, 1 loại tâm khác, đồng sinh với thọ Xả, sinh lên để điều hòa 2 đối lực giữa thọ Ưu và thọ Hỷ, bắc cầu cho tâm Hộ Kiếp đồng sinh với thọ Hỷ dễ dàng sinh lên nối tiếp.
   Tạng Thắng Pháp gọi Khaṇa này là Hộ Kiếp Khách, bản thân nó cũng là loại tâm Hộ Kiếp nhưng không phải Hộ Kiếp Gốc. Hộ Kiếp Khách vừa đóng vai trò CHỦ lại vừa là KHÁCH. Như có người đi đến thăm bạn, gặp lúc bạn vắng nhà, vừa lúc ấy lại có người khác đến tìm bạn của y, y đóng vai trò CHỦ để tiếp người khách mới, như vậy y vừa là CHỦ cũng vừa là KHÁCH.
   Làm Chức năng Hộ Kiếp Khách là 2 Suy Xét đồng sinh với thọ Xả + 4 Đại Quả đồng sinh với thọ Xả, mà biết Điểm Cận Tử ở những kiếp trước trước.
   Tâm Hộ Kiếp Khách sinh lên khi có đủ 4 điều kiện:
   - Chúng sinh Dục Giới
   - Thức Tái Sinh đồng sinh với thọ Hỷ.
   - Cảnh Rất Tốt.
   - Javana là tâm căn Sân.
8. **Hộ Kiếp Gốc** đồng sinh với thọ Hỷ.

Đến đây Lộ Trình Tâm đã hoàn tất gồm: 12 Khaṇa Tâm Lộ Trình.
Ṭhāna: 6 chặng. Hộ Kiếp Khách không được kể là 1 chặng.
Puggala: Phát sinh cho Người Nhị Nhân, Người Tam Nhân, Bậc Nhập Lưu Quả, Bậc Nhất Lai Quả mà (cả 4 hạng người này) có Thức Tái Sinh là Đại Quả đồng sinh với thọ Hỷ.
Bhumi: 7 Cõi Vui Dục Giới.

II. LỘ TRÌNH NGŨ MÔN CẢNH LỚN: 2

Cảnh Lớn không có mãnh lực như Cảnh Rất Lớn, cần phải qua 02 tới 03 Khaṇa Hộ Kiếp Vừa Qua để phát triển đầy đủ và trở nên rõ rệt tại Ngũ Môn, vào Anukhaṇa Sinh của tâm Hộ Kiếp Rung Động.

A. Javanavāra vīthi – Lộ Trình Chót Javana

1	Tī	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Bh
2	Tī	Tī	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**

02 tới 03 x Hộ Kiếp Vừa Qua – Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ngũ Môn – Ngũ Thức – Tiếp Nhận – Suy Xét – Đoán Định – 07 x Javana …

Lộ Trình Tâm 1: 16 Khaṇa tâm đã trôi qua kể từ khi Cảnh Ngũ dội vào Ngũ Môn, và chỉ còn 1 Khaṇa nữa trước khi Cảnh Ngũ hết tuổi thọ và diệt mất.

Tâm Na Cảnh phải sinh lên đủ 2 Khaṇa hoặc sẽ không sinh lên lần nào cả. Như vậy, Na Cảnh không thể sinh lên trong Lộ Trình Tâm này. Dòng tâm trôi trở lại dòng Hộ Kiếp.

Đến đây Lộ Trình Tâm đã hoàn tất gồm: 12 Khaṇa Tâm Lộ Trình.

Ṭhāna: 6 chặng.

Puggala: Phát sinh cho 4 hạng Phàm Nhân, 4 Bậc Thánh Quả.

Bhumi: 11 Dục Giới + 15 Sắc Giới Hữu Tưởng.

B. Āgantukabhavaṅga Vāra Vīthi – Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách.

Trường hợp người có Thức Tái Sinh là Đại Quả đồng sinh với thọ Hỷ, thấy Cảnh Tốt hay Cảnh Xấu đều được, nhưng Javana của y là tâm căn Sân.

1	Tī	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Ā	Bh
2	Tī	Tī	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Ā

02 tới 03 x Hộ Kiếp Vừa Qua – Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ngũ Môn – Ngũ Thức – Tiếp Nhận – Suy Xét – Đoán Định – 07 x Javana (tâm căn Sân) – Hộ Kiếp Khách…

Đến đây Lộ Trình Tâm đã hoàn tất gồm: 12 Khaṇa Tâm Lộ Trình.

Ṭhāna: 6 chặng.

Puggala: Phát sinh cho Người Nhị Nhân, Người Tam Nhân, Bậc Nhập Lưu Quả, Bậc Nhất Lai Quả mà (cả 4 hạng người này) có Thức Tái Sinh là Đại Quả đồng sinh với thọ Hỷ.

Bhumi: 7 Cõi Vui Dục Giới.

III. LỘ TRÌNH NGŨ MÔN CẢNH NHỎ: 6

1	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Vo**	**Vo**	Bh	Bh	Bh	Bh
2	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Vo**	**Vo**	Bh	Bh	Bh
3	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Vo**	**Vo**	Bh	Bh
4	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Vo**	**Vo**	Bh
5	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Vo**	**Vo**
6	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	**Pa**	**Ca**	**Sam**	**Ṇa**	**Vo**	**Vo**

04 tới 09 x Hộ Kiếp Vừa Qua – Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ngũ Môn – Ngũ Thức – Tiếp Nhận – Suy Xét – 02 tới 03 x Đoán Định – 04 tới 00 x Hộ Kiếp

Cảnh Nhỏ có mãnh lực yếu hơn Cảnh Lớn, cần phải qua 04 tới 09 Khaṇa Hộ Kiếp Vừa Qua để phát triển hoàn toàn và trở nên rõ rệt tại Ngũ Môn, vào Anukhaṇa Sinh của tâm Hộ Kiếp Rung Động.

Do yếu kém nên đến chặng Đoán Định, Cảnh Ngũ trở nên muội lược, vì thế tâm Đoán Định không thể xác định rõ. Một hình ảnh rõ ràng sắc nét thoáng qua cũng dễ nhận định hơn là một hình ảnh mờ mờ ảo ảo, thế là Javana không có điều kiện sinh khởi để ứng xử với Cảnh Ngũ. Thay vào đó, tâm Đoán Định cố gắng sinh lên thêm 02 Khaṇa nữa, nhưng cũng không thể phán quyết Cảnh Nhỏ ấy được. Cảnh Ngũ không được biết một cách chính xác, mà dường như được biết rất khái quát.

Dòng tâm chìm biến về tâm Hộ Kiếp. Đến đây Lộ Trình Tâm đã hoàn tất gồm:

Ṭhāna: 5 chặng.

Puggala: Phát sinh cho 4 hạng Phàm Nhân, 4 Bậc Thánh Quả.

Bhumi: 11 Dục Giới + 15 Sắc Giới Hữu Tưởng.

Vì kết thúc với Khaṇa Đoán Định nên gọi là: **Voṭṭhapana Vāra Vīthi** – Lộ Trình Chót Đoán Định.

IV. LỘ TRÌNH NGŨ MÔN CẢNH RẤT NHỎ: 6

1	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	**Ṇa**	**Ṇa**	Bh	Bh	Bh	Bh	Bh
2	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	**Ṇa**	**Ṇa**	Bh	Bh	Bh	Bh
3	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	**Ṇa**	**Ṇa**	Bh	Bh	Bh
4	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	**Ṇa**	**Ṇa**	Bh	Bh
5	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	**Ṇa**	**Ṇa**	Bh

6	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	**Ṇa**	**Ṇa**

10 tới 15 x Hộ Kiếp Vừa Qua – 02 x Hộ Kiếp Rung Động – 05 tới 02 x Hộ Kiếp.

Cảnh Rất Nhỏ thì mãnh lực còn yếu hơn Cảnh Nhỏ, cần phải qua 10 tới 15 Khaṇa Hộ Kiếp Vừa Qua để phát triển hoàn toàn đầy đủ và trở nên rõ rệt tại Ngũ Môn. Nhưng vì Cảnh Ngũ có mãnh lực quá yếu làm cho tâm Hộ Kiếp Rung Động 2 Khaṇa mà không phá vỡ dòng chảy của tâm Hộ Kiếp.

Vì dòng chảy của tâm Hộ Kiếp không bị dừng lại, nên tâm Hộ Kiếp Rung Động thứ 2 không được gọi là tâm Hộ Kiếp Dứt Dòng. Sắc Đối Tượng hoàn toàn không được biết vì không có Tâm Lộ Trình. Như người ngủ say chỉ khẽ giật mình khi có tiếng động rồi ngủ tiếp.

Sắc Đối Tượng và Sắc Thần Kinh sẽ cùng diệt vào cuối của 17 Khaṇa tâm sau khi nó hình thành.

Vì thiếu Tâm Lộ Trình, chúng được gọi là **Mogha Vāra Vīthi** – Lộ Trình Chót Không.

Đến đây Lộ Trình Tâm đã hoàn tất gồm:

Puggala: Phát sinh cho 4 hạng Phàm Nhân, 4 Bậc Thánh Quả.

Bhumi: 11 Dục Giới + 15 Sắc Giới Hữu Tưởng.

Như vậy Lộ Trình Tâm qua 1 Dvāra có 15 cách, qua 5 Dvāra là 75 cách. Tất cả đều là Lộ Trình Javana Dục Giới vì là tiến trình của 54 Tâm Dục Giới sinh lên thông qua Ngũ Môn. Lộ Trình Ngũ Môn chỉ sinh được với Cảnh Ngũ thuộc Cảnh Hiện Tại mà thôi.

MANODVĀRAVĪTHI – LỘ TRÌNH Ý MÔN

I. KĀMAJAVANA MANODVĀRA VĪTHI – LỘ TRÌNH Ý MÔN JAVANA DỤC GIỚI: 45

Lộ Trình Ngũ Môn chỉ biết Cảnh Ngũ là Cảnh Hiện Tại.

Lộ Trình Ý Môn biết Cảnh Danh Pháp, Cảnh Sắc Pháp, Cảnh Chế Định, thuộc Cảnh Hiện Tại, Cảnh Quá Khứ, Cảnh Tương Lai, Cảnh Ngoại Thời.

Bất kỳ Lộ Trình Ngũ Môn nào cũng phải trải qua tâm Hộ Kiếp Vừa Qua, riêng trong Lộ Trình Ý Môn, có khi có, có khi không có tâm Hộ Kiếp Vừa Qua, điều này là do bản chất của Đối tượng.

- Lộ Trình Ngũ Môn thì chỉ biết Sắc Thành Tựu thuộc Cảnh Hiện Tại. Cũng vậy, khi nào Lộ Trình Ý Môn **biết Sắc Thành Tựu thuộc Cảnh Hiện Tại, khi ấy mới có tâm Hộ Kiếp Vừa Qua**.
- **Khi biết Cảnh Danh Pháp hoặc Cảnh Chế Định thì không có Hộ Kiếp Vừa Qua**. Sắc Thành Tựu là Cảnh Quá Khứ hay Cảnh Tương Lai là do tâm sở Saññā (Sắc Tưởng), cũng là Cảnh Danh Pháp.

Cảnh Pháp đến hiện bày ở Ý Môn theo 2 cách: Nối tiếp từ Lộ Trình Ngũ Môn và Trực tiếp hiện bày.

A. Suddhamanodvāravīthi – Lộ Trình Thuần Ý Môn: 41

Lộ Trình Thuần Ý Môn xảy ra khi Cảnh Nội Phần đi vào vùng nhận thức của Ý Môn hoàn toàn bởi tự chính nó, chứ không phải là hệ quả của một Lộ Trình Ngũ Môn vừa mới xảy ra phía trước.

Theo Paramatthadīpanī, có 14 nguyên nhân trợ cho Cảnh Nội Phần đi vào vùng nắm bắt của Ý Môn một cách độc lập mà không thông qua Ngũ Môn:

- **Diṭṭhato**: Do nhớ lại điều đã từng thấy trước đây. Như nhớ lại người đã từng gặp.
- **Diṭṭhasambandhato**: Do liên tưởng cái đang thấy với điều đã từng thấy. Như khi thấy 1 biệt thự xinh đẹp, chợt nhớ lại biệt thự mà mình đã từng biết.
- **Sutato**: Do nhớ lại điều đã từng nghe nói đến trước đây. Ta không tự trải nghiệm nó, nhưng đã nghe ai đó nói về nó, rồi ta nghĩ về nó và Đối tượng đó xuất hiện trong tâm ý.
- **Sutasambandhato**: Do liên tưởng đến điều đã từng nghe. Như nói đến Myanmar, chợt liên tưởng đến cuộc Kết tập Tam Tạng lần thứ 6 tại Yangoon mà từng được nghe.
- **Saddhāya**: Do sức sáng tạo của đức tin. Như người đang tạo phước, nghĩ tới những quả lành.
- **Ruciyā**: Do tác động của sự hoan hỷ, hưng phấn, tức là do tâm sở Pīti tác động.
- **Ākāraparivitakkena**: Do sự suy nghiệm, tức là dựa vào kinh nghiệm đã có để nhận định.
- **Diṭṭhinijjhānakkhantiyā**: Do có nền tảng trí tuệ và chủ kiến đúng đắn tác động. Khi Bodhisatta là Đạo sĩ thờ lửa, một hôm Ngài xuống phố tìm muối và dấm. Khi trở về hang động, thấy ngọn lửa bị gió thổi tắt, Ngài suy nghĩ *"ngọn lửa này không thể tự bảo vệ được mình, thì bảo vệ được ai? Sự lễ bái lửa thật là vô ích"*.
- **Nānakammabalena**: Do sức mạnh của Nghiệp, tức là Điềm Nghiệp hay Điềm Cận Tử.
- **Nānā iddhibalena**: Do sức mạnh của người khác tác động, như trường hợp thôi miên…
- **Devatopasamhāravasena**: Bởi mãnh lực của Thiên nhân tác động, cho có giấc chiêm bao hay những linh cảm…
- **Dhātukkhobhavasena**: Do mãnh lực của sự bất hòa giữa 4 Sắc Đại Hiển trong cơ thể.
- **Anubodhavasena**: Do có tri kiến đúng đắn, tức là dựa trên: Trí Văn, Trí Tư, Trí Tu.
- **Paṭivedhasena**: Do Đạo Tuệ, Quả Tuệ tác động, có nghĩa là thấy một cách trực tiếp. VD: Ta biết rằng có 4 Ariyasacca và có Nibbāna do nương vào Trí Văn, Trí Tư, Trí Tu, nhưng không biết Nibbāna một cách trực tiếp cho đến khi chứng ngộ Nibbāna bằng tâm Magga.

1. Ativibhūtārammaṇa vīthi – Lộ Trình Thuần Ý Môn Cảnh Rất Rõ:

Lộ Trình Thuần Ý Môn Cảnh Rất Rõ có 3 mô thức:

1.1 Lộ Trình Chót Na Cảnh:

a. Cảnh Danh Pháp và Cảnh Chế Định đến hiện bày tại Ý Môn:

1	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ta**	**Ta**

Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07 x Javana – 02 x Na Cảnh.

Cảnh Pháp rõ ràng sắc nét đến hiện bày tại Ý Môn, khiến Hộ Kiếp Rung Động rồi Hộ Kiếp Dứt Dòng. Hướng Ý Môn hướng sự chú ý của dòng tâm đến Cảnh Pháp và quyết định là Cảnh Tốt hay Cảnh Xấu. Để phù hợp với quyết định này, 1 trong 29 Javana Dục Giới sinh lên 7 Khaṇa để ứng xử với Cảnh Pháp. Cuối cùng, 2 tâm Na Cảnh hưởng lại vị của Cảnh Pháp thêm nữa. Sau đó dòng tâm rơi về dòng tâm Hộ Kiếp.

b. Sắc Thành Tựu thuộc Cảnh Hiện Tại đến hiện bày tại Ý Môn:

1	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ta	Ta	Bh	Bh	Bh	Bh
2	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ta	Ta	Bh	Bh	Bh
3	Tī	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ta	Ta	Bh	Bh
4	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ta	Ta	Bh
5	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ta	Ta

01 tới 05 x Hộ Kiếp Vừa Qua – Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07 x Javana – 02 x Na Cảnh.

Đến đây Lộ Trình Tâm đã hoàn tất gồm: 10 Khaṇa Tâm Lộ Trình.
Ṭhāna: 3 chặng.
Puggala: Phát sinh cho 4 hạng Phàm Nhân, 4 Bậc Thánh Quả.
Bhumi: 11 Dục Giới.

1.2 Lộ Trình Chót Javana:

a. Cảnh Danh Pháp và Cảnh Chế Định đến hiện bày tại Ý Môn:

1	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja

Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07 x Javana

Đến đây Lộ Trình Tâm đã hoàn tất gồm: 08 Khaṇa Tâm Lộ Trình.
Ṭhāna: 2 chặng.
Puggala: Phát sinh cho 4 hạng Phàm Nhân, 4 Bậc Thánh Quả.
Bhumi: 30 Cõi Hữu Tưởng (31 – Cõi Vô Tưởng).

b. Sắc Thành Tựu thuộc Cảnh Hiện Tại đến hiện bày tại Ý Môn:

1	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Bh	Bh	Bh	Bh	Bh	Bh
2	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Bh	Bh	Bh	Bh	Bh
3	Tī	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Bh	Bh	Bh	Bh
4	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Bh	Bh	Bh
5	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Bh	Bh
6	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Bh
7	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja

01 tới 07 x Hộ Kiếp Vừa Qua – Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07 x Javana.

Đến đây Lộ Trình Tâm đã hoàn tất gồm: 08 Khaṇa Tâm Lộ Trình.
Ṭhāna: 2 chặng.
Puggala: Phát sinh cho 4 hạng Phàm Nhân, 4 Bậc Thánh Quả.
Bhumi: 11 Dục Giới + 15 Sắc Giới Hữu Tưởng.

1.3 Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách:

a. Cảnh Danh Pháp và Cảnh Chế Định đến hiện bày tại Ý Môn:

1	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ā	Bh

Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07 x Javana – Hộ Kiếp Khách

VD: Yogī tiếc nuối, nhớ lại Jhāna đã chứng đạt nhưng nay đã hoại mất: Khi này, những tâm Thiền Thiện là Cảnh Cao Thượng của Lộ Trình Thuần Ý Môn. Cảnh Cao Thượng hay Cảnh Chế Định thì không có tâm Na Cảnh, thay vào đó, tâm Hộ Kiếp Khách đồng sinh với thọ Xả sẽ sinh lên 1 Khaṇa, làm trung gian cho thọ Ưu của Javana và thọ Hỷ của tâm Hộ Kiếp.

b. Sắc Thành Tựu thuộc Cảnh Hiện Tại đến hiện bày tại Ý Môn

1	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ā	Bh	Bh	Bh	Bh	Bh	Bh	Bh
2	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ā	Bh	Bh	Bh	Bh	Bh	Bh
3	Tī	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ā	Bh	Bh	Bh	Bh	Bh
4	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ā	Bh	Bh	Bh	Bh

5	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Ā	Bh	Bh	Bh
6	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Ā	Bh	Bh
7	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Tī	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Ā	Bh

01 tới 07 x Hộ Kiếp Vừa Qua – Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07 x Javana – Hộ Kiếp Khách.

Đến đây Lộ Trình Tâm đã hoàn tất gồm: 08 Khaṇa Tâm Lộ Trình.

Ṭhāna: 2 chặng.

Puggala: Phát sinh cho Người Nhị Nhân, Người Tam Nhân, Bậc Nhập Lưu Quả, Bậc Nhất Lai Quả mà (cả 4 hạng người này) có Thức Tái Sinh là Đại Quả đồng sinh với thọ Hỷ.

Bhumi: 7 Cõi Vui Dục Giới.

2. **Vibhūtārammaṇa vīthi** – Lộ Trình Thuần Ý Môn Cảnh Rõ:

Lộ Trình Thuần Ý Môn Cảnh Rõ có 2 mô thức: Lộ Trình Chót Javana và Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách, diễn tiến như ở Lộ Trình Thuần Ý Môn Cảnh Rất Rõ.

3. **Avibhūtārammaṇa vīthi** – Lộ Trình Thuần Ý Môn Cảnh Không Rõ:

Cảnh Không Rõ chỉ thuần là Cảnh Danh Pháp hay Cảnh Chế Định. Lộ Trình Thuần Ý Môn Cảnh Không Rõ sinh khởi trong lúc nghĩ ngợi về Đối tượng sâu xa vi tế cả Cảnh Chân Đế và Cảnh Chế Định. Đối tượng tới hiện bày nơi tâm nhưng nghĩ không ra, nhớ không nổi, hay sinh khởi trong lúc đang chiêm bao mà câu chuyện Không Rõ Ràng, chỉ có thể nói là ngủ không liền giấc.

1	**Lộ Trình Chót Không**	Na	Da	**Ma**	**Ma**	Bh
2	**Lộ Trình Chót Không**	Na	Da	**Ma**	**Ma**	**Ma**

Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – 02 tới 03 x Hướng Ý Môn

Khi Cảnh Không Rõ đến hiện bày tại Ý Môn, tâm Hướng Ý Môn sinh khởi 02 tới 03 Khaṇa, cố gắng hướng sự chú ý của dòng tâm đến Đối tượng và quyết định là Cảnh Tốt hay Cảnh Xấu, nhưng không thành. Do vậy nên không có Lộ Trình Javana.

Đến đây Lộ Trình Tâm đã hoàn tất gồm: 02 tới 03 Khaṇa Tâm Lộ Trình.

Ṭhāna: 1 chặng.

Puggala: Phát sinh cho 4 hạng Phàm Nhân, 4 Bậc Thánh Quả.

Bhumi: 30 Cõi Hữu Tưởng (31 – Cõi Vô Tưởng).

4. **Atiavibhūtārammaṇa vīthi** – Lộ Trình Thuần Ý Môn Cảnh Mơ Hồ

1	**Lộ Trình Chót Không**	Na	Na

Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng

Lộ Trình Thuần Ý Môn Cảnh Mơ Hồ sinh khởi trong lúc Cảnh Chân Đế hay Cảnh Chế Định vi tế đến hiện bày nơi tâm nhưng không cảm nhận được. Cảm nhận sinh khởi khi đó tương tự như ngủ một giấc say vì chỉ có Hộ Kiếp Rung Động 2 Khaṇa..

Đến đây Lộ Trình Tâm đã hoàn tất.

Ṭhāna: 0 chặng.

Puggala: Phát sinh cho 4 hạng Phàm Nhân, 4 Bậc Thánh Quả.

Bhumi: 30 Cõi Hữu Tưởng (31 – Cõi Vô Tưởng).

B. Tadānuvattikamanodvāravīthi – Lộ Trình Ý Môn Theo Sau

Trong Vi Diệu Pháp Toát Yếu không nhắc đến những Lộ Trình Tâm này. Trong cuốn cẩm nang của Ngài Bhikkhu Bodhi thì chúng được nhắc đến, nhưng hầu như là ý kiến của Ngài Ledī Sayādaw.

Lộ Trình Ngũ Môn chỉ biết Cảnh Chân Đế, không phải Cảnh Chế Định như: đó là người đàn ông hay đàn bà, đó là Màu gì, Mùi gì, Vị gì…

Khi Lộ Trình Ngũ Môn hoàn tất, dòng tâm chìm trở về Hộ Kiếp. Sau rất nhiều Khaṇa Hộ Kiếp, Cảnh Ngũ của Lộ Trình Ngũ Môn, mà giờ là Cảnh Quá Khứ được biết lại qua Ý Môn, làm sinh khởi nhiều Lộ Trình Ý Môn Theo Sau **để biết đến hình dạng, đặc điểm, tên gọi**. Vì những Lộ Trình Ý Môn này là kết quả của Lộ Trình Ngũ Môn, chúng được gọi là **Lộ Trình Quả Thành Tựu**. Gồm có 4 loại:

1. **Atītaggahaṇavīthi** – Lộ Trình Nối Tiếp: *“Atīta”*: Quá khứ + *“gahaṇa”*: Bám lấy.

Là Lộ Trình Ý Môn sinh khởi nối liền với Lộ Trình Ngũ Môn, làm phận sự nhận biết Cảnh Ngũ nay là Cảnh Rất Rõ hay Cảnh Rõ thuộc Cảnh Quá Khứ.

1	Lộ Trình Chót Na Cảnh	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ta	Ta
2	Lộ Trình Chót Javana	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Bh	Bh
3	Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ā	Bh

Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07 x Javana Dục Giới – 02 x Na Cảnh.

Lộ Trình Ngũ Môn diệt đi, Cảnh Ngũ đã diệt của Lộ Trình Ngũ Môn nay trở thành Cảnh Quá Khứ, Cảnh Chân Đế khởi lên qua Ý Môn, nên Lộ Trình Nối Tiếp này không có Hộ Kiếp Vừa Qua.

Nếu Lộ Trình Ngũ Môn có tâm Na Cảnh thì Lộ Trình Nối Tiếp cũng có tâm Na Cảnh và Cảnh Quá Khứ ở Lộ Trình Nối Tiếp này gọi là Cảnh Rất Rõ.

Nếu Lộ Trình Ngũ Môn không có tâm Na Cảnh thì Lộ Trình Nối Tiếp chỉ đến hết 7 Javana rồi trở về dòng Hộ Kiếp và Cảnh Quá Khứ ở Lộ Trình Nối Tiếp này gọi là Cảnh Rõ.

2. **Samūhaggahaṇavīthi** – Lộ Trình Sắp Đặt Lại. *"Samūha"*: khối, sự gom lại.

Là Lộ Trình Ý Môn sinh khởi sau Lộ Trình Nối Tiếp, làm phận sự gom mọi phần của Cảnh Ngũ thuộc Cảnh Quá Khứ để sắp đặt lại, nhằm **phân định ra được một tổng thể**.

1	Lộ Trình Chót Na Cảnh	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ta	Ta
2	Lộ Trình Chót Javana	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Bh	Bh
3	Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ā	Bh

Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07 x Javana Dục Giới – 02 x Na Cảnh.

Nếu Cảnh Rất Rõ thì có tâm Na Cảnh. Lộ Trình Sắp Đặt Lại vẫn đang biết Cảnh Chân Đế.

3. **Atthaggahaṇavīthi** – Lộ Trình Định Nghĩa. *"Attha"*: Ý nghĩa.

Là Lộ Trình Ý Môn sinh khởi sau Lộ Trình Sắp Đặt Lại, có phận sự nhận biết hình dáng ấy (là nơi trú của Cảnh Ngũ) theo Nghĩa Chế Định.

Lộ Trình Định Nghĩa dù Cảnh Rất Rõ cũng không có Lộ Trình Chót Na Cảnh. Vì là Cảnh Chế Định nên không có Pháp Thực Tính, do đó Javana không níu kéo Cảnh Chế Định.

1	Lộ Trình Chót Javana	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Bh	Bh
2	Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ā	Bh

Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07 x Javana.

Lộ Trình Định Nghĩa còn có thể nhận biết Nghĩa Chế Định theo 3 cách, khi đó được gọi là:

- **Kāyaviññattigahaṇavīthi** – Lộ Trình Biết Thân Biểu Tri.
- **Vacīviññattigahaṇavīthi** – Lộ Trình Biết Ngữ Biểu Tri.
- **Adhippāyaggahaṇavīthi** – Lộ Trình Biết Ý Định Của Cử Chỉ.

4. **Nāmaggahaṇavīthi** – Lộ Trình Định Danh. *"Nāma"*: Tên.

Là Lộ Trình Ý Môn sinh khởi sau Lộ Trình Sắp Đặt Lại hoặc Lộ Trình Định Nghĩa một cách tương thích, có phận sự nhận biết hình dáng ấy (là nơi trú của Cảnh Ngũ) theo Danh Chế Định.

Nếu không biết trước tên gọi của Đối tượng, thì Lộ Trình Định Danh này sẽ không sinh lên. VD: đi vào cửa hàng và thấy hàng nghìn vật thể trong đó, ta không biết tên gọi của tất cả. Dó đó, mặc dù ta thấy nó, nhưng Lộ Trình Định Danh không sinh lên, ta không thể biết tên gọi của nó.

Lộ Trình Định Danh biết Danh Chế Định nên cũng không có Lộ Trình Chót Na Cảnh.

1	Lộ Trình Chót Javana	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Bh	Bh
2	Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách	Na	Da	Ma	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ā	Bh

Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07 x Javana.

5. Trường hợp nối tiếp Lộ Trình Nhãn Môn, Tỷ Môn, Thiệt Môn, Thân Môn diễn ra theo tuần tự: **Lộ Trình Nối Tiếp** – **Lộ Trình Sắp Đặt Lại** – **Lộ Trình Định Nghĩa** – **Lộ Trình Định Danh**.

VD: Đối với Cảnh Sắc: Khi nhìn thấy *"người đàn ông"*: Nếu thấy cái đầu trước, thì trước hết Lộ Trình Nhãn Môn sẽ lấy một phần nhỏ của cái đầu làm Đối tượng. Rồi bằng cách di chuyển qua những phần khác của cái đầu, các chuỗi gồm những Lộ Trình Nhãn Môn và Lộ Trình Nối Tiếp sinh lên tùy thuộc vào kích cỡ. Rồi Lộ Trình Sắp Đặt Lại sinh lên gom lại tất cả các phần. Rồi với Lộ Trình Định Nghĩa, ta nghĩ rằng: *"Đó là một cái đầu"*, nhưng danh xưng *"cái đầu"* vẫn chưa xuất hiện trong tâm. Ta mới thấy một nhóm Rūpa trong hình thể cái đầu. Với Lộ Trình Định

Danh, danh xưng *"cái đầu"* xuất hiện trong tâm. Từ đó, mỗi lần thấy hình dáng như vậy, một Danh Chế Định: *"Cái đầu"* sẽ xuất hiện. Cũng theo cách đó, nhiều Lộ Trình Tâm diễn ra cho mỗi bộ phận cơ thể như cổ, vai, ngực…Sau khi hoàn thành tất cả những bộ phân của cơ thể, toàn bộ cơ thể sẽ được biết làm một Cảnh Sắc. Rồi Lộ Trình Nhãn Môn và các Lộ Trình Ý Môn Theo Sau lại diễn ra cho đến Lộ Trình Định Danh. Cuối cùng, người đó biết rõ ràng rằng, đây là một người đàn ông. Số Lộ Trình Tâm cần thiết để biết Đối tượng thì phụ thuộc vào kích cỡ và bản chất của Đối tượng, và phụ thuộc vào việc Đối tượng là Cảnh Rõ hay Cảnh Không Rõ.

VD: Trường hợp thấy người vẫy tay gọi mình. Trước tiên là Lộ Trình Nhãn Môn khởi lên để thấy được cái vẫy tay, chỉ là thấy thôi chưa có ý niệm gì ở đây. Tiếp theo, Lộ Trình Nối Tiếp sinh khởi nhận Cảnh Sắc nay là Cảnh Quá Khứ. Lộ Trình Sắp Đặt Lại thu vén cái vẫy tay Quá khứ. Lộ Trình Định Nghĩa khởi lên theo sau Lộ Trình Sắp Đặt Lại, để biết được ý nghĩa cái vẫy tay. Lộ Trình Biết Thân Biểu Tri khởi lên tiếp theo sau Lộ Trình Định Nghĩa để biết sự kiện (cái vẫy tay). Lộ Trình Biết Ý Định Của Cử Chỉ sinh khởi kế tiếp để hiểu ý của nhân vật vẫy tay.

6. Lộ Trình Ý Môn Theo Sau Lộ Trình Nhĩ Môn diễn ra theo tuần tự: **Lộ Trình Nối Tiếp** – **Lộ Trình Sắp Đặt Lại** – **Lộ Trình Định Danh** – **Lộ Trình Định Nghĩa**.

Nhiều Lộ Trình Nhĩ Môn diễn ra biết từng âm tiết (Cảnh Thanh là Cảnh Chân Đế, Cảnh Hiện Tại), sau đó là những Lộ Trình Nối Tiếp diễn ra biết lại mỗi âm tiết (Cảnh Quá Khứ). 2 Lộ Trình Tâm này sinh lên nhiều lần, tùy thuộc vào thời lượng của Âm Thanh được nghe.

Sau khi những Lộ Trình Tâm này diễn ra với từng âm tiết của Âm Thanh được nghe thì một Lộ Trình Sắp Đặt Lại biết toàn bộ những âm tiết đó. Trường hợp âm thanh chỉ có 1 âm tiết, thì Lộ Trình Sắp Đặt Lại sẽ không phát sinh lên vì không cần thiết phải sắp đặt âm tiết.

Trong suốt những Lộ Trình Tâm này, tâm trí thật ra không "biết" âm thanh đó, tất cả những gì diễn ra chỉ là "nghe" một âm thanh nào đó thôi. Ta chỉ biết âm thanh đó khi tới Lộ Trình Định Danh lấy Danh Chế Định làm Đối tượng, đặt cho Cảnh Thanh là Cảnh Quá Khứ tên gọi thích ứng theo tính cách thế tục, như tiếng người, tiếng thú, tiếng gió, tiếng gào thét…

Theo sau, nhiều Lộ Trình Định Nghĩa nữa sẽ diễn ra, bắt Nghĩa Chế Định làm Đối tượng, nhận diện ý nghĩa của Cảnh Thanh như sự van nài, sự ra lệnh, sự hờn dỗi…

Tuy nhiên, nên hiểu là Lộ Trình Định Danh và Lộ Trình Định Nghĩa có thể sinh lên hoặc không, phụ thuộc vào người này đã nghe âm thanh đó hay chưa. Một người đã biết từ trước ý nghĩa của một Âm Thanh thì ngay khi nghe Âm Thanh đó, ông ta có thể nhớ được ý nghĩa. Nếu ông ta chưa biết nó từ trước (nghe tiếng ngoại quốc…) thì không thể có sự nhớ lại ý nghĩa của Âm Thanh và do đó, Lộ Trình Định Nghĩa sẽ không diễn ra.

Có 2 điều kiện trợ giúp cho sự sinh lên của Lộ Trình Định Nghĩa: Lộ Trình Nhĩ Môn Cảnh Rõ, và việc có ký ức về âm thanh đó. Với ngôn ngữ quen thuộc, ta có thể thêm hay điền vào những âm thanh Không Rõ Ràng này bởi vì ta biết thông thuộc ngôn ngữ này.

Bây giờ, ta đã biết sự trải nghiệm thì phức tạp như thế nào. Tạng Thắng Pháp cho thấy cái dường như là những sự trải nghiệm đơn giản thật ra là rất phức tạp. Đức Phật đã khám phá ra tất cả những điều này thông qua Nhất Thiết Trí rất rất vĩ đại của Ngài. Ta thậm chí không thể nghĩ được nó vĩ đại đến mức nào. Ngài Nāgasena: *"Đức Phật đã làm một việc cực kỳ khó khi nhận dạng ra những tâm sở khác nhau sinh lên cùng nhau và cùng nhau biết Đối tượng"*. Việc này còn khó hơn là việc nhận dạng ra những dòng chảy khác nhau trong đại dương. Ta chỉ đang có cái nhìn thoáng qua về cái trí tuệ siêu việt đó.

C. Supinavīthi – Lộ Trình Chiêm Bao: 12

Là Lộ Trình Tâm liên quan đến những chiêm bao, không sinh cho người đang ngủ say hay người đang tỉnh táo bình thường, mà chỉ sinh khởi cho người ngủ chập chờn, không liền giấc.

Làm sinh khởi Lộ Trình Chiêm Bao có 4 nguyên nhân:

- **Pubbanimitta**: Là điềm mộng sinh khởi bởi mãnh lực của Thiện Nghiệp hay Ác Nghiệp đã từng làm trong Quá khứ. Khi đến thời điểm cho Vipāka thì mãnh lực của Nghiệp ấy dẫn dắt tâm cho sinh chiêm bao trước khi sẽ nhận Quả của những Nghiệp ấy.

- **Anubhūtapubba**: Tâm chuyên chú vào chuyện nào một cách đặc biệt thì làm cho chiêm bao đến chuyện đó. Nghĩa là chiêm bao sinh khởi bởi mãnh lực của tâm níu kéo Đối tượng đã thấy, đã nghe hay được gặp qua, rồi giữ Đối tượng ấy vào giấc chiêm bao.
- **Devatopasaṅharaṇa**: Thiên nhân tác động. Nghĩa là chiêm bao sinh khởi bởi mãnh lực của Thiên nhân tác động, báo mộng cho biết điều tốt, xấu, hoặc điều sẽ xảy ra ở Tương lai.
- **Dhātukhobha**: 4 Sắc Đại Hiển bất hòa trong cơ thể cũng làm cho chiêm bao. Như rối loạn tiêu hóa, hay sốt đến mê man nói nhảm, hay quá no hoặc quá đói rồi đi ngủ…

Nguyên nhân thật sự là 4 Pháp Điên Đảo, đây là nhân, gốc, rễ làm sinh khởi Lộ Trình Chiêm Bao. Vì vậy, Vị Thánh Arahant không còn Pháp Điên Đảo nào nữa, sẽ không chiêm bao cho dù Ngài có bị 4 Sắc Đại Hiển bất hòa hay các lý do khác.

Lộ Trình Chiêm Bao có 4 loại, diễn tiến như những Lộ Trình Ý Môn thông thường:

1. **Cảnh Rất Rõ**: 06

1	**Lộ Trình Chót Na Cảnh**	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ta**	**Ta**
2	**Lộ Trình Chót Javana**	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Bh	Bh
3	**Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách**	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Ā	Bh

Như đang ngủ thì có người gọi hay lay dậy. Khi ấy, Lộ Trình Ngũ Môn tương thích và rồi Lộ Trình Nối Tiếp sinh khởi rồi diệt, không có những Lộ Trình Ý Môn Theo Sau nối tiếp. Bấy giờ có Lộ Trình Chiêm Bao biết lại Cảnh Ngũ, đó cũng là Sắc Thành Tựu, Cảnh Hiện Tại.

Vì Sắc Thành Tựu làm Cảnh Ngũ trong Lộ Trình Chiêm Bao là Sắc Thô. Trong trạng thái chập chờn, chúng tác động đến dòng Hộ Kiếp đang muội lược, nên chỉ cần 1 Khaṇa Hộ Kiếp Vừa Qua thì tâm Hộ Kiếp Rung Động ngay.

4	**Lộ Trình Chót Na Cảnh**	Tī	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ta**	**Ta**
5	**Lộ Trình Chót Javana**	Tī	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Bh	Bh
6	**Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách**	Tī	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Ā	Bh

2. **Cảnh Rõ**: 04

1	**Lộ Trình Chót Javana**	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Bh	Bh
2	**Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách**	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Ā	Bh

Như đang ngủ thì có người gọi hay lay dậy, làm phát sinh Lộ Trình Chiêm Bao.

3	**Lộ Trình Chót Javana**	Tī	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Bh	Bh
4	**Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách**	Tī	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Ā	Bh

3. **Cảnh Không Rõ**: 01

1	**Lộ Trình Chót Không**	Na	Da	**Ma**	**Ma**	Bh

4. **Cảnh Mơ Hồ**: 01

1	**Lộ Trình Chót Không**	Na	Na

Với Lộ Trình Chót Na Cảnh, Lộ Trình Chót Javana, Lộ Trình Chót Hộ Kiếp Khách, khi thức dậy có thể nhớ được rõ ràng nội dung. Với Lộ Trình Chót Không khi thức dậy không nhớ được chuyện gì.

Bhumi: Nhân Giới + 3 Khổ Cảnh (4 – Địa Ngục).

Puggala: Lộ Trình Chiêm Bao không thể có trong Thời Tái Sinh hay Thời Cận Tử, mà chỉ có thể sinh khởi trong Thời Bình Sinh với 4 hạng Phàm Nhân (– Chúng sinh Địa ngục – Thiên chúng) và 3 Bậc Thánh Hữu Học.

- Chúng sinh Địa ngục không thể chiêm bao vì phải chịu đựng sự thống khổ hành hạ mọi lúc mọi thời điểm, đến nỗi không có giấc ngủ.
- Thiên nhân không chiêm bao vì có sự an lạc thuộc về Thiên chúng, nên nghỉ ngơi luôn ngủ sâu đầy đủ. Một số Giáo thọ sư nói rằng, trong Cõi Tứ Đại Thiên Vương, đôi lúc vẫn có giấc chiêm bao vì có tình trạng gần với Nhân loại và Ngạ quỷ. Còn Thiên nhân bậc cao trở lên thì không có. Quan điểm này để tham khảo chứ không khẳng định. Còn Phạm thiên không chiêm bao vì các vị an trú trong Jhāna.
- Vị Thánh Bất Lai đã viên mãn Samādhi, lẽ ra không có Lộ Trình Chiêm Bao, nhưng vì các Ngài còn bị chi phối bởi Avijjā và Taṅhā nên vẫn có thể phát sinh Lộ Trình Chiêm Bao.

II. APPANĀJAVANAVĀRAVĪTHI – LỘ TRÌNH Ý MÔN JAVANA KIÊN CỐ: 7

"Appanā": Chuyên chú (Kiên Cố/An Chỉ). Là nói đến tâm sở Vitakka mà được phát triển cao độ, trở thành Chi Thiền, có năng lực giữ tâm ý một cách chặt chẽ và vững chắc trên Đối tượng.

Lộ Trình Ý Môn Javana Kiên Cố không có sự sinh lên của Na Cảnh. Vì Na Cảnh chỉ có thể sinh lên với Cảnh Dục Giới, cho chúng sinh Dục Giới và trong Dục Giới. Cũng không có tâm Hộ Kiếp Vừa Qua.

Lộ Trình Ý Môn Javana Kiên Cố chỉ biết Cảnh Rất Rõ, vì nếu không có Ấn tướng một cách rõ ràng trong Ý Môn, thì không thể chứng đạt Jhāna... Nên Lộ Trình Ý Môn Javana Kiên Cố phân chia theo 2 hạng người: **Mandapuggala** – Người Trí Tuệ Yếu, **Tikkhapuggala** – Người Trí Tuệ Sắc Bén.

A. Ādikammikajhānavīthi – Lộ Trình Chứng Jhāna:

"Ādi": Khởi lên lần đầu. Tức là Lộ Trình Tâm lần đầu tiên chứng đạt tầng Jhāna.

Người Trí Tuệ Yếu	Na	Da	**Ma**	**Pari**	**Upa**	**Anu**	**Go**	**Jhā**	Bh
Người Trí Tuệ Sắc Bén	Na	Da	**Ma**	**Upa**	**Anu**	**Go**	**Jhā**	Bh	Bh

Người Trí Tuệ Yếu: Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – (Chuẩn Bị – Cận Hành – Thuận Thứ – Chuyển Tính – Jhāna) – Hộ Kiếp.

Người Trí Tuệ Sắc Bén: Khaṇa Cận Hành khởi phát mà không có Khaṇa Chuẩn Bị.

Yogī Tu Tiến Samatha. Khi Cảnh Chế Định (Quang Tướng...) hiện bày rõ ràng nơi Ý Môn:

1. **Hộ Kiếp Rung Động** (Na), **Hộ Kiếp Dứt Dòng** (Da).
2. **Manodvārāvajjana** – Hướng Ý Môn (Ma): Sinh khởi hướng dòng tâm tới Đối tượng đó.
3. **5 x Javana gồm:**
   a. **Parikamma** – Chuẩn Bị (Pari):
   "Indriyasamatādīhi paritobhāgehi appanā kriyāti sajjīyati etenāti parikammaṃ: Tâm bố trí môi trường cho Tâm Cao Thượng và Tâm Siêu Thế sinh khởi, bằng các phận sự như quân bình hóa Ngũ Quyền, thanh lọc cảnh thêm trong sạch... Gọi là Parikamma".
   b. **Upacāra** – Cận Hành (Upa): Javana này sinh khởi ở giai đoạn cận kề với Tâm Cao Thượng.
   c. **Anuloma** – Thuận Thứ (Anu): Javana Thuận Thứ tương hợp với Javana Kiên Cố trên khía cạnh đào thải các pháp đối lập như 5 Chướng Ngại ở Sơ Thiền...
   "Paccanīkadhammavidhamanena appanāya anukulanti anuloma: Đào thải pháp đối lập của Javana Kiên Cố, gọi là Anuloma".
   "Pubbāparānaṃ anulometīti anulomaṃ: Sinh lên hòa nhịp với Javana phía trước lẫn Javana Kiên Cố ở phía sau, gọi là Anuloma".
   d. **Gotrabhū** – Chuyển Tính (Go): Cắt đứt căn tính hay lĩnh vực cũ, trở thành căn tính hay lĩnh vực mới, như từ lĩnh vực Dục Giới lên Sơ Thiền, từ Sơ Thiền lên Nhị Thiền...
   "Gotra": Dòng tộc + *"Bhu"*: **vượt qua hay tiến vào** = *"Gotrabhū"*
   "Gottaṃ bhāveti vaḍḍhetīti gotrabhū: Có nhiệm vụ nâng cao chủng tính gọi là Gotrabhū".
   e. **Jhāna** – Thiền (Jhā): Ở mức độ này, tâm tuyệt đối gom vào một điểm duy nhất.
   Với tất cả những Thiền Sắc và Thiền Vô Sắc, những Javana An Chỉ tương ứng **chỉ sinh khởi 1 Khaṇa** với Yogī lần đầu chứng đạt tầng Jhāna. Như một đứa trẻ mới ra đời, yếu ớt đến nỗi không thể trợ cho tâm Jhāna khác sinh lên.

   Trong đó, 4 Khaṇa Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Thứ, Chuyển Tính là cùng 1 loại tâm, do 1 trong 4 Đại Thiện hoặc 4 Đại Duy Tác kết hợp Ñāṇa, gọi là **Upacārasamādhijavana** – Javana Cận Định. Khaṇa thứ 5 thuộc về Thiền Sắc gọi là **Appanāsamādhijavana** – Javana An Chỉ.

   Javana Cận Định phải có cùng loại Thọ với Javana An Chỉ. VD: Sơ Thiền đến Tứ Thiền, 1 trong 2 Đại Thiện hoặc 2 Đại Duy Tác đồng sinh với thọ Hỷ, kết hợp Ñāṇa làm Javana Cận Định. Với Ngũ Thiền thì 1 trong 2 Đại Thiện hoặc 2 Đại Duy Tác đồng sinh với thọ Xả, kết hợp Ñāṇa làm Javana Cận Định.
4. Dòng tâm chìm trở lại dòng tâm Hộ Kiếp như thường lệ.

Đến đây Lộ Trình Chứng Jhāna đã hoàn tất gồm: 5 tới 6 Khaṇa Tâm Lộ Trình.
Ṭhāna: 2 chặng (Hướng Môn, Javana.)

Puggala: Người Phàm Tam Nhân + 4 Bậc Thánh Quả.
Bhumi: 11 Dục Giới + 15 Sắc Giới Hữu Tưởng.

B. Paccavekkhana Jhānavīthi – Lộ Trình Phản Khán Chi Thiền

Lộ Trình Phản Khán Chi Thiền chắc chắn sinh khởi một cách thích hợp, làm phận sự xem xét lại các Chi Thiền vừa diễn ra khi Yogī nhập Jhāna. Lộ Trình Phản Khán Chi Thiền với Người Trí Tuệ Yếu hay Người Trí Tuệ Sắc Bén đều giống nhau.

Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**

Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07 x Javana

7 Javana là tâm Đại Thiện hoặc Đại Duy Tác chủ yếu là kết hợp Ñāṇa. Nhưng khi Yogī đã Phản Khán Tự Tại, thì Javana không kết hợp Ñāṇa cũng có thể sinh khởi làm Chức năng xem xét lại các Chi Thiền.

Khi Yogī phải vội vã trong việc phản khán Chi Thiền, thì các Javana có thể không sinh lên 6 hay 7 Khaṇa mà chỉ 4 hay 5 Khaṇa.

C. Jhānasamāpattivīthi – Lộ Trình Nhập Jhāna

Yogī đã Thuần Thục được Thiền Sắc và Thiền Vô Sắc theo 5 cách, có thể nhập vào bất cứ Jhāna nào đã chứng đạt, nhưng trước tiên phải nhập vào Sơ Thiền. Kế tiếp, bằng cách loại bỏ Chi Thiền Vitakka, Yogī vào Nhị Thiền. Kế tiếp, bằng cách loại bỏ Chi Thiền Vicāra, Yogī vào Tam Thiền và…

Phận sự trước khi nhập Jhāna: Yogī trước khi nhập Jhāna, chú tâm rằng *“Jhāna mà tôi đã chứng đạt, hãy sinh khởi đến tôi suốt khoảng thời gian 1, 2, 3 giờ… (theo nguyện vọng)”* rồi hướng tâm vào Quang Tướng đồng thời niệm *“Pathavī, Pathavī”* hoặc *“Āpo”*, *“Tejo”*, *“Vāyo”*, hoặc *“Sabbe sattā sabbe pāṇā averā hontu”*… tùy theo Đề mục của mình.

Người Trí Tuệ Yếu	Na	Da	**Ma**	**Pari**	**Upa**	**Anu**	**Go**	**Jhā**	**…**	**Jhā**	Bh
Người Trí Tuệ Sắc Bén	Na	Da	**Ma**	**Upa**	**Anu**	**Go**	**Jhā**	**Jhā**	**…**	**Jhā**	Bh

Người Trí Tuệ Yếu: Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – (Chuẩn Bị – Cận Hành – Thuận Thứ – Chuyển Tính – Jhāna – Jhāna – Jhāna … (theo nguyện vọng)) – Hộ Kiếp.
Người Trí Tuệ Sắc Bén: Không có Khaṇa Chuẩn Bị sơ khởi.

Sau Javana Cận Định, những Javana An Chỉ là cùng một loại tâm, sinh lên kế tiếp nhau, an trú vào Ấn tướng, nối nhau trong suốt khoảng thời gian mà Yogī chú nguyện (Do đó, Yogī sẽ không nghe hay biết bất cứ Đối tượng nào khác).

Yogī xuất khỏi Jhāna thì tâm Hộ Kiếp sinh khởi rất nhiều, sau đó, Lộ Trình Phản Khán Chi Thiền cũng sinh khởi theo cách phù hợp.

Lộ Trình Nhập Jhāna đã hoàn tất, gồm:
Ṭhāna: 2 chặng (Hướng Môn, Javana.)
Puggala: Người Phàm Tam Nhân + 4 Bậc Thánh Quả.
Bhumi: 11 Dục Giới + 15 Sắc Giới Hữu Tưởng.

D. Pādakajhānavīthi – Lộ Trình Nhập Thiền Cơ

“Pāda”: nền tảng, ở đây có nghĩa là cơ bản. **Pādakajhāna** – Thiền Cơ: Ám chỉ Ngũ Thiền Sắc Giới.
Đây là Lộ Trình Tâm chuẩn bị cho những năng lực Abhiññā sắp xuất hiện theo ý muốn của Yogī.

Người Trí Tuệ Yếu	Na	Da	**Ma**	**Pari**	**Upa**	**Anu**	**Go**	**Jhā**	**…**	**Jhā**	Bh
Người Trí Tuệ Sắc Bén	Na	Da	**Ma**	**Upa**	**Anu**	**Go**	**Jhā**	**Jhā**	**…**	**Jhā**	Bh

Tiến trình thực hiện tương tự như ở Lộ Trình Nhập Jhāna, Yogī cần phải nhập vào Ngũ Thiền với Đề mục Hoàn Tịnh tương thích. Tâm Ngũ Thiền sinh lên dù chỉ 1 Khaṇa cũng được gọi là Thiền Cơ.

E. AbhiññāVīthi – Lộ Trình Abhiññā (Lộ Trình Hiện Thông):

Lộ Trình Abhiññā diễn ra khi Yogī thi triển những năng lực Abhiññā.
Visuddhimagga giải thích tiến trình có 4 bước như sau:

1. Yogī thực hiện Lộ Trình Nhập Thiền Cơ rồi xuất khỏi Lộ Trình Nhập Thiền Cơ, những Lộ Trình Phản Khán Chi Thiền sinh lên rồi diệt đi.

2. Lúc này, Yogī chú nguyện trong tâm, nếu muốn bay lên thì chú nguyện: *"Nguyện cho sắc thân của tôi lơ lửng được trong hư không"*, nếu muốn thấy Cõi khác, thì chú nguyện: *"Nguyện cho tôi thấy đời sống của chúng sinh Địa ngục hay Thiên chúng"*, nếu muốn biết tâm ý của người nào thì chú nguyện rằng: *"Nguyện cho tôi biết được diễn tiến tâm của người đó"*. Hay muốn biến hóa thành nhiều người, muốn biến hóa đồ vật nào thì chú tâm chú nguyện theo ý muốn. Những Lộ Trình Ý Môn thông thường diễn ra trong lúc chú nguyện ấy, sinh khởi lên đều đều, nhiều không kể xiết, vào thời điểm này gọi là **Parikammavīthi** – Lộ Trình Chuẩn Bị, diễn ra như sau:

Tī	Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**

Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07x Javana

Tâm Đại Thiện hoặc Đại Duy Tác kết hợp Ñāṇa làm Chức năng Javana.

3. Khi đã chú nguyện hoàn tất thì Yogī thực hiện Lộ Trình Nhập Thiền Cơ lần nữa, bây giờ được gọi là **Anulomavīthi** – Lộ Trình Thuận Thứ, rồi xuất khỏi Lộ Trình Thuận Thứ. Những Lộ Trình Phản Khán Chi Thiền sinh lên rồi diệt đi.
4. Lộ Trình Abhiññā sinh khởi sau đó.

Người Trí Tuệ Yếu	Na	Da	**Ma**	**Pari**	**Upa**	**Anu**	**Go**	**Abhi**	Bh
Người Trí Tuệ Sắc Bén	Na	Da	**Ma**	**Upa**	**Anu**	**Go**	**Abhi**	Bh	Bh

Người Trí Tuệ Yếu: Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – (Chuẩn Bị – Cận Hành – Thuận Thứ – Chuyển Tính – Abhiññā).

Người Trí Tuệ Sắc Bén: Không có Khaṇa Chuẩn Bị.

Chính trong lúc Khaṇa tâm Abhiññā sinh lên, những chú nguyện của Yogī sẽ thành tựu.

Có những giáo thọ sư cho rằng, nếu Yogī đã Thuần Thục thì chỉ cần 3 bước: Đầu tiên là Lộ Trình Nhập Thiền Cơ, tiếp theo là Lộ Trình Chuẩn Bị, cuối cùng là Lộ Trình Abhiññā.

Bhumi: 7 Cõi Vui Dục Giới + 15 Sắc Giới Hữu Tưởng.

Lộ Trình Nhập Thiền Cơ, Lộ Trình Abhiññā không có ở Vô Sắc Giới vì không có Đề mục Hoàn Tịnh.

F. MaggaVīthi – Lộ Trình Chứng Magga:

Là Lộ Trình Tâm biết Nibbāna, sát trừ Phiền Não, cắt đứt Pháp Ràng Buộc trong Vòng Luân Hồi.

Người Trí Tuệ Yếu	Na	Da	**Ma**	**Pari**	**Upa**	**Anu**	**Go**	**Mag**	**Pha**	**Pha**	Bh
Người Trí Tuệ Sắc Bén	Na	Da	**Ma**	**Upa**	**Anu**	**Go**	**Mag**	**Pha**	**Pha**	**Pha**	Bh

Người Trí Tuệ Yếu: Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – (Chuẩn Bị – Cận Hành – Thuận Thứ – Chuyển Tính – Magga) – 02 x Phala – Hộ Kiếp.

Người Trí Tuệ Sắc Bén: Không có Khaṇa Chuẩn Bị sơ khởi, thay vào đó thì có 3 Khaṇa Phala.

Yogī Tu Tiến Vipassanā chú tâm trên Tam Tướng của Pháp Hữu Vi, chứng đạt từ Trí Minh Sát này đến Trí Minh Sát khác. Vipassanā của Yogī trở nên chín muồi.

1. 1 trong Tam Tướng hiện bày rõ ràng trước Ý Môn, làm cho **Hộ Kiếp Rung Động** (Na) và **Hộ Kiếp Dứt Dòng** (Da) sinh lên và diệt đi.
2. **Hướng Ý Môn** (Ma) sinh khởi hướng dòng tâm về 1 trong Tam Tướng đó và quyết đoán.
3. **Chuẩn Bị** (Pari) sinh khởi chuẩn bị môi trường cho Tâm Siêu Thế sinh khởi, bằng các phận sự như quân bình hóa Ngũ Quyền, thanh lọc Đối tượng thêm trong sạch…
4. **Cận Hành** (Upa) sinh khởi tiến tới cận kề với Tâm Siêu Thế.
5. **Thuận Thứ** (Anu) sinh khởi, đào thải các pháp đối lập như đào thải Tà Kiến và Hoài Nghi ở Nhập Lưu Đạo, đào thải Tham Dục và Sân loại thô ở Nhất Lai Đạo…
6. **Chuyển Tính** (Go) cắt đứt căn tính Phàm Nhân để từ Phàm chủng sang Thánh chủng.

   Tâm Chuyển Tính này biết Nibbāna, thực hiện vai trò "Khai Môn" cho tâm Nhập Lưu Đạo.

   Lưu Ý: 4 Khaṇa Javana này phải có cùng Thọ với Thọ của Tâm Siêu Thế theo sau.
7. **Magga** (Mag) sinh khởi 1 Khaṇa, biết Nibbāna, thực hiện Chức năng đoạn trừ Phiền Não phù hợp không còn dư sót. Sự trừ bỏ do tâm Thiện Siêu Thế gọi là *"Samuccheda"*: sự cắt bỏ hoàn toàn.
8. **Phala** (Pha). Ngay lập tức theo sau tâm Thiện Siêu Thế là 2 tới 3 Khaṇa của tâm Quả Siêu Thế. Không giống như trong Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới, ta có thể phải chờ đợi nhiều năm rồi

tâm Vipāka mới sinh lên. Đó là lý do tại sao tâm Quả Siêu Thế được gọi là *"Akālika"*: không có thời gian, có nghĩa là cho kết quả ngay lập tức, là một trong những Ân Đức của Pháp bảo.

Chức năng của tâm Quả Siêu Thế là làm lặng yên thêm nữa những Phiền Não đã được đoạn diệt. Tâm Thiện Siêu Thế dập tắt lửa, tâm Quả Siêu Thế đổ thêm nước vào lửa đã được dập tắt bởi tâm Thiện Siêu Thế, cho nguội lạnh hoàn toàn, không thể cháy trở lại.

"Paṭippassaddhi": Làm lặng yên, làm yên bình một lần nữa.

9. Lộ Trình Chứng Magga chấm dứt. Dòng tâm chìm vào dòng Hộ Kiếp như thường lệ.

Với những Lộ Trình Chứng Magga cao hơn, không có Khaṇa Chuyển Tính, thay vào đó là Khaṇa **Vodāna** – Thanh Lọc (Trong Sạch/Dũ Tịnh).

"Vodānetīti vodānaṃ: Thanh khiết hóa (nội tâm Bậc Thánh Hữu Học), gọi là Vodāna".

Vì Thánh chủng đã là chủng tính siêu tuyệt, không còn chủng tính nào cao thượng hơn. Và cũng không có tâm nào trong Tam giới có năng lực cắt đứt được Thánh chủng.

Tuy có các cấp bậc từ Vị Thánh Nhập Lưu tới Vị Thánh Arahant, nhưng các Ngài đều là Thánh chủng. Giờ đây, Thánh Nhân chỉ có đạt đến sự thanh tịnh, đặc biệt hơn nữa mà thôi.

Bhumi: 7 Cõi Vui Dục Giới + 15 Sắc Giới Hữu Tưởng + 4 Vô Sắc Giới.

- Lộ Trình Chứng Magga lần đầu không xuất hiện ở Vô Sắc Giới.
- Lộ Trình Chứng Magga lần 1, 2, 3 không xuất hiện ở 5 Cõi Tịnh Cư, vì là cõi dành riêng cho Bậc Bất Lai Quả chứng đạt Ngũ Thiền Sắc Giới.
- Lộ Trình Chứng Magga theo Samathayānika: bậc Jhāna thấp không xuất hiện ở cõi Jhāna cao, như trường hợp ở Cõi Nhị Thiền sẽ không có tâm Magga Sơ Thiền, ở Cõi Tam Thiền không có tâm Magga Sơ Thiền hay Magga Nhị Thiền, Cõi Tứ Thiền không có tâm Magga Sơ Thiền, Magga Nhị Thiền, Magga Tam Thiền.

G. Paccavekkhanamaggacittavīthi – Lộ Trình Phản Khán Đạo:

Tiếp theo Lộ Trình Chứng Magga là rất nhiều những tâm Hộ Kiếp sinh khởi, rồi 5 Lộ Trình Phản Khán Đạo có thể sinh khởi một cách thích hợp, có phận sự xem xét lại Lộ Trình Chứng Magga:

1. Phản Khán Magga Vừa Chứng Đắc.
2. Phản Khán Phala Vừa Đạt Thành.
3. Phản Khán Nibbāna Đã Chứng Ngộ.
4. Phản Khán Phiền Não Đã Đoạn Trừ.
5. Phản Khán Phiền Não Còn Dư Sót.

3 loại Lộ Trình Phản Khán Đạo đầu tiên thì luôn luôn xảy ra, 2 loại sau có thể có hoặc không. Nếu không Phản Khán Phiền Não Đã Đoạn Trừ và Phản Khán Phiền Não Còn Dư Sót thì mặc dù là Thánh Nhân, các Ngài vẫn có thể không biết những Phiền Não nào đã được đoạn diệt.

Trường hợp Vị Thánh Arahant, chỉ có 4 Lộ Trình Phản Khán Đạo sinh lên, không có Phản Khán Phiền Não Còn Dư Sót, vì đối với Vị Thánh Arahant, thì không còn dư sót Phiền Não nào.

Na	Da	**Ma**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	**Ja**	Bh

Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – 07 x Javana

7 Javana Đại Thiện hoặc Đại Duy Tác chủ yếu là kết hợp Ñāṇa, nhưng khi Yogī đã Thuần Thục thì Javana không kết hợp Ñāṇa cũng có thể sinh khởi làm phận sự xem xét lại.

H. Phalasamāpattivīthi – Lộ Trình Nhập Thánh Quả Định:

Thánh Nhân không thể trải nghiệm trở lại tâm Magga đã chứng đạt, vì mỗi tâm Magga chỉ phát sinh 1 lần duy nhất cho mỗi bậc Thánh Nhân. Nếu muốn tận hưởng sự an lạc giải thoát của Nibbāna trong khi còn hiện hữu, thì Ngài nhập vào **Phalasamāpatti** – Thánh Quả Định làm những Khaṇa Phala sinh lên lại. Phala biết Nibbāna, Nibbāna thì an lạc, nên tâm cũng được an lạc.

Thánh Nhân **chỉ có thể** an trú trong loại Thánh Quả Định tương ứng với Quả Siêu Thế cao nhất mà mình có. Như Bậc Bất Lai Quả chỉ có thể an trú trong **Anāgāmi Phalasamāpatti** – Bất Lai Quả Định, không thể an trú trong Quả Siêu Thế thấp hơn như **Sotāpatti Phalasamāpatti** – Nhập Lưu Quả Định,

Sakadāgāmī Phalasamāpatti – Nhất Lai Quả Định, cũng không thể an trú trong Quả Siêu Thế cao hơn như **Arahatta Phalasamāpatti** – Arahant Quả Định.

Vị **Samathayānika chỉ có thể** an trú trong Jhāna mà Ngài chứng đạt trước khi chứng đạt Magga. Nếu Ngài chứng đạt Sơ Thiền rồi sau đó trở thành Bậc Nhập Lưu Quả, Ngài sẽ an trú được trong Nhập Lưu Quả Định Sơ Thiền, tức là Ngài an trú với tâm Nhập Lưu Quả có 5 Chi Thiền sinh khởi liên tục trong thời gian nhập Thánh Quả Định. Nếu sau này, Ngài tiếp tục Tu Tiến Samatha chứng đạt được Nhị Thiền mà chưa chứng ngộ Magga cao hơn, khi nhập Thánh Quả Định cũng chỉ nhập được Nhập Lưu Quả Định Sơ Thiền mà thôi, không thể an trú trong Nhập Lưu Quả Định Nhị Thiền được.

Đó là do: Tâm Quả Siêu Thế là kết quả của tâm Thiện Siêu Thế, vậy nên tâm Magga như thế nào tâm Phala cũng như thế ấy, không thể thay đổi thành phần tâm sở kết hợp được. Khi chứng đạt Magga, có 5 Chi Thiền thì Phala của Magga đó cũng phải kết hợp với 5 Chi Thiền, không loại trừ được Chi Thiền nào để tương xứng với Jhāna cao hơn được.

Vị **Vipassanāyānika không thể** an trú trong Thánh Quả Định, mặc dù tâm Quả Siêu Thế cũng có đủ 5 Chi Thiền. Tuy nhiên có 2 trường hợp đặc biệt:

- Vị **Vipassanāyānika** nhưng ngay khi tâm Magga sinh khởi, thì cũng đồng thời chứng đạt Jhāna. Trường hợp này gọi là **Sammasatijhāna** – Jhāna Bám Theo. Đây là do Định Quyền mạnh.
- Vị **Vipassanāyānika** không có Jhāna Bám Theo, nhưng Ngài có Tuệ Quyền già mạnh, Tu Tiến Samatha tương ứng với Quả Siêu Thế đã đạt, sẽ nhập được Thánh Quả Định. Trường hợp này gọi là **Pādakañāṇa –** Thiền Có Nền Tảng Từ Trí.

Phận sự trước khi nhập Thánh Quả Định: Ngài chú nguyện: *"Siêu thế pháp nào mà tôi đã chứng đắc, hãy khởi lên trong tôi trong suốt thời gian… Trong suốt thời gian đó, xin cho cảnh hữu vi vắng mặt."*

Sau khi chú nguyện xong, Ngài lại Tu Tiến Vipassanā ghi nhận Nāma, Rūpa nội thân. các tầng Trí Minh Sát tuần tự sinh lên bắt đầu với Sinh Diệt Tuệ tiến lên đến Hành Xả Tuệ, khi Ngũ Quyền đồng đẳng, phát sinh Thuận Thứ Tuệ. Dứt Thuận Thứ Tuệ, Ngài nhập vào Thánh Quả Định.

Người Trí Tuệ Yếu	Na	Da	**Ma**	**Anu**	**Anu**	**Anu**	**Anu**	**Ph**	**…**	**Pha**	Bh
Người Trí Tuệ Sắc Bén	Na	Da	**Ma**	**Anu**	**Anu**	**Anu**	**Ph**	**Ph**	**…**	**Pha**	Bh

Người Trí Tuệ Yếu: Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – (04 x Thuận Thứ – Phala – Phala – Phala… (tùy ước muốn)) – Hộ Kiếp.

Người Trí Tuệ Sắc Bén: Chỉ có 03 Khaṇa Thuận Thứ sơ khởi.

Ở Lộ Trình Nhập Thánh Quả Định, những tâm Đại Thiện hoặc Đại Duy Tác kết hợp Ñāṇa chỉ cần làm Chức năng Thuận Thứ dẫn nhập dòng tâm cho đến biết Nibbāna là đủ.

Những Khaṇa Phala sinh lên biết Nibbāna. Ngài có thể an trú trong Thánh Quả Định bao lâu tùy theo ước muốn. Nếu là Nhân loại, thì nhiều nhất là 7 ngày.

Các Vị Thánh Arahant nhập vào Thánh Quả Định rất thường xuyên, giống như là đi nghỉ dưỡng. Đôi lúc, các Ngài có thể nhập vào Thánh Quả Định trước khi đi khất thực để cho những ai dâng cúng đến các Ngài sẽ có được những kết quả tốt đẹp hơn.

I. Nirodhasamāpattivīthi – Lộ Trình Nhập Thiền Diệt

"Nirodha": sự chấm dứt + *"Samāpatti"*: thành đạt = **Nirodhasamāpatti** – Thiền Diệt (Diệt Thọ Tưởng Định/Đại Định).

Khi an trú trong Thánh Quả Định thì tâm vẫn còn, chừng nào có tâm, thì vẫn có Sinh–Diệt. Khi còn bị áp chế bởi Sinh–Diệt, đó là Khổ Tướng.

Các Ngài có thể nhập vào Thiền Diệt để trải nghiệm sự đoạn diệt giống như Vô Dư Nibbāna. Thiền Diệt là một sự chứng đạt Jhāna mà khi đó dòng chảy của Citta, Cetasika tạm thời bị cắt đứt hoàn toàn. Không có Citta, Cetasika trong suốt quá trình của Thiền Diệt. Chỉ có thân xác vật lý thì còn tiếp diễn.

Muốn nhập vào Thiền Diệt thì phải là Vị Thánh Bất Lai hay là Vị Thánh Arahant mà có sự Thuần Thục trên tất cả các bậc Thiền Sắc và Thiền Vô Sắc. Hơn nữa, nó không thể được chứng đạt trong Vô Sắc Giới, vì không có sự chứng đạt Thiền Sắc ở đó, trong khi những tầng Thiền Sắc này là những yếu tố tất yếu phải có để nhập Thiền Diệt. VD: Khi một người tái sinh vào Cõi Thức Vô Biên Xứ, người đó không thể nhập vào Không Vô Biên Xứ, cũng không thể nhập vào các tầng Thiền Sắc.

Phận sự trước khi nhập Thiền Diệt: Vị Thánh Bất Lai hay Vị Thánh Arahant nhập vào Sơ Thiền, khi đã xuất ra khỏi Sơ Thiền thì Ngài Tu Tiến Vipassanā trên Tam Tướng của những Chi Thiền hay Sơ Thiền đó. Ngài lặp lại Tiến trình này với Nhị Thiền… cho đến Vô Sở Hữu Xứ, khi xuất khỏi Vô Sở Hữu Xứ rồi thì không cần Tu Tiến Vipassanā trên Chi Thiền nữa. Thay vào đó, Ngài lập 4 **Adhiṭṭhāna** – Chú Nguyện:

1. **Addhānapariccheda**: *"Nguyện cho tôi trú trong Thiền Diệt 1 giờ, 2 giờ… 7 ngày."*
   Trước đó, Ngài xác định xem thọ mạng của mình sẽ duy trì cho đến 7 ngày hay không? Khi biết thọ mạng sẽ duy trì hơn 7 ngày được nhiều tháng nhiều năm thì không có vấn đề gì cả. Nhưng khi thọ mạng sẽ không thể duy trì được cho đến thời gian 7 ngày, nếu đó là Vị Thánh Bất Lai thì suy xét rằng không thích hợp để nhập Thiền Diệt, mà nên Tu Tiến Vipassanā để chứng đạt Arahant Quả thì tốt hơn. Nếu đó là Vị Thánh Arahant thì suy xét rằng không nhập Thiền Diệt, hoặc nếu nên nhập Thiền Diệt thì phải chú nguyện xác định giới hạn thời gian ít hơn thời điểm Parinibbāna, đây là cơ hội nói lời giã từ đến những bạn đồng phạm hạnh.
   Nếu là Nhân loại, thời gian an trú trong Thiền Diệt tối đa là 7 ngày. Với Thiên nhân hay Phạm thiên thì dài hơn, tuỳ theo chú nguyện.
2. **Nānābaddha avikopana**: *"Nguyện cho thân thể của tôi, những vật dụng mà tôi đang dùng và chỗ ở mà tôi đang trú không bị tổn hại bởi bất cứ nguyên do nào"*
   Ngài có thể phân ranh khu vực đến mức tối đa theo vị ấy muốn.
3. **Satthupakkosanna**: *"Nguyện cho tôi xuất khỏi Thiền Diệt ngay khi Đức Phật muốn gặp tôi"*
4. **Saṅghapaṭimānana**: *"Nguyện cho tôi xuất khỏi Thiền Diệt ngay khi Tăng đoàn muốn tôi hiện diện"*

Trong Nhân Giới, **cần chú nguyện điều 1**, điều 2,3,4 không bắt buộc. Nếu không chú nguyện điều 1, khi nhập Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, đôi khi không đến Thiền Diệt, mà tự an trú về Vô Sở Hữu Xứ.

Trong Thiên Giới, Sắc Giới không bắt buộc chú nguyện với cả 4 điều, nếu muốn thì chỉ cần điều 1.

Nếu không chú nguyện điều 2, thân thể và những vật dụng được gắn nối vào cơ thể của Ngài sẽ không bị hủy hoại, nhưng các vật dụng khác ngoài ra có thể bị hư hoại.

Cho dù không chú nguyện điều 3,4 nhưng khi Đức Phật hay Tăng chúng muốn gặp mặt, thì cử một vị Bhikkhu đến đứng vừa tầm nghe của vị ấy bảo rằng: *"Thưa Tôn giả, Đức Phật (hay Tăng chúng) muốn gặp Ngài, xin Ngài hãy lập tức xả Thiền Diệt ngay bây giờ."* Chỉ vậy thôi, Thánh Nhân đang nhập Thiền Diệt sẽ lập tức xuất khỏi Thiền Diệt ngay.

Nếu Thánh Nhân có chú nguyện điều 3,4 thì khi Đức Phật giảng pháp hoặc chế định học giới hay Tăng chúng nhóm họp, không cần phải cử Sứ giả đến, tự khắc vị ấy xuất Thiền Diệt đi đến gặp Đức Phật hay Tăng chúng. Như trường hợp Ngài Rohāna nhập Thiền Diệt, trong khi chư Tăng đang hội nhau tìm vị có nhân duyên nhiếp phục vua Milanda, Ngài Rohāna vắng mặt nên bị chư Tăng phạt.

Khi hoàn tất, Ngài nhập vào Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Lộ Trình Nhập Thiền Diệt diễn ra:

Người Trí Tuệ Yếu	Na	Da	**Ma**	**Pari**	**Upa**	**Anu**	**Go**	**Ne**	**Ne**	**Ni**	**…**	**Pha**	Bh
Người Trí Tuệ Sắc Bén	Na	Da	**Ma**	**Upa**	**Anu**	**Go**	**Ne**	**Ne**	**Ni**	**…**	**…**	**Pha**	Bh

Người Trí Tuệ Yếu: Hộ Kiếp Rung Động – Hộ Kiếp Dứt Dòng – Hướng Ý Môn – (Chuẩn Bị – Cận Hành – Thuận Thứ – Chuyển Tính – 02 x Jhāna) – Thiền Diệt – Phala – 14 x Hộ Kiếp.

Người Trí Tuệ Sắc Bén: Không có Khaṇa Chuẩn Bị.

1. Những Khaṇa Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Thứ, Chuyển Tính sinh khởi rồi diệt.
2. Tâm Thiện/Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ (Ne) sinh khởi 2 Khaṇa.
3. Sau đó, Citta, Cetasika, Sắc Tâm Tạo đều không sinh lên nữa, chỉ còn Sắc Nghiệp Tạo, Sắc Vật Thực Tạo và Sắc Nhiệt Lượng Tạo tiếp tục sinh lên, gọi là Nirodha (Ni).
   Khi đạt đến trạng thái ấy, tất cả những sinh hoạt tinh thần đều ngưng lại, hơi thở lúc ấy đã chấm dứt. Sự khác nhau giữa cơ thể vật lý của Ngài và một xác chết là Ngài vẫn còn sống, vẫn còn Sắc Mạng Quyền, và vẫn còn nhiệt lượng trong cơ thể. Các căn quyền của Ngài không bị suy đồi. Cơ thể của một xác chết thì lại khác: Mắt, Mũi… bị suy thoái và hư hỏng.
   Trong lúc nhập Thiền Diệt, không một tai hại nào xảy ra đến tính mạng cũng như những vật tùy thuộc của vị ấy.

4. Khi xuất khỏi Thiền Diệt, do tâm vị ấy vẫn thiên về viễn ly, hướng tới Nibbāna, nên tâm Bất Lai Quả hoặc Arahant Quả sinh lên 1 Khaṇa tùy thuộc Ngài là Vị Thánh Bất Lai hay Vị Thánh Arahant.
5. Sau đó là 14 Khaṇa Hộ Kiếp, rồi những Lộ Trình Phản Khán sinh khởi.

Điều được ghi nhận là nếu Yogī không Tu Tiến Vipassanā trên các Chi Thiền, mà chỉ Tu Tiến Samatha, thì sẽ không thể vượt qua đến Thiện/Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Sẽ không có sự đoạn diệt của tâm thức. Nếu Yogī chỉ Tu Tiến Vipassanā mà không có Tu Tiến Samatha, thì Yogī sẽ đi vào Thánh Quả Định thay vì Thiền Diệt. Đó là lý do Yogī phải Thuần Thục cả Samatha và Vipassanā.

CITTANIYĀMA

I. VIPĀKA NIYĀMA – QUY LUẬT CỦA VIPĀKA

Việc một người tại một thời điểm trải nghiệm một Đối tượng thế nào thì được điều phối bởi Nghiệp Quá khứ của người đó. Đối tượng được trải nghiệm cung cấp cơ hội để cho Nghiệp được chín muồi dưới dạng những tâm Vipāka. Tâm Vipāka do đó được xem là hậu quả của Thiện Nghiệp hay Ác Nghiệp, sinh lên theo Kamma, như hình ảnh trong gương giống y như người trước gương. Chúng tương thích với bản chất của Đối tượng một cách tự phát mà không cần sự đắn đo suy xét nào.

A. Iṭṭha – Aniṭṭha

"*Iṭṭha*": Vui thích, hài lòng.

1. **Iṭṭhārammaṇa** – Cảnh Tốt (Cảnh Vừa Ý). Tùy mức độ mà được chia tiếp thành 2 loại:
   - **Atiiṭṭhārammaṇa** – Cảnh Rất Tốt (Cảnh Rất Vừa Ý/Cảnh Rất Được Khao Khát):
     Để tương thích với Cảnh Rất Tốt, các tâm Vipāka: Ngũ Song Thức, Tiếp Nhận, Suy Xét, Na Cảnh sinh lên để nhận biết Đối tượng đều là tâm Quả Thiện Vô Nhân hoặc Đại Quả. Trong đó, tâm Suy Xét và Na Cảnh đồng sinh với thọ Hỷ.
   - **Iṭṭhāmajjhattārammaṇa** – Cảnh Khá Tốt (Cảnh Khá Vừa Ý/Cảnh Được Khao Khát):
     Để tương thích với Cảnh Khá Tốt, các tâm Vipāka: Ngũ Song Thức, Tiếp Nhận, Suy Xét, Na Cảnh sinh lên để nhận biết Đối tượng đều là tâm Quả Thiện Vô Nhân hoặc Đại Quả. Trong đó, tâm Suy Xét và Na Cảnh đồng sinh với thọ Xả.
2. **Aniṭṭhārammaṇa** – Cảnh Xấu (Cảnh Nghịch Ý). Tùy mức độ mà được chia tiếp thành 2 loại:
   - **Atianiṭṭhārammaṇa** – Cảnh Rất Xấu (Cảnh Rất Nghịch Ý/Cảnh Rất Không Được Khao Khát):
     Để tương thích với Cảnh Xấu, các tâm Vipāka: Ngũ Song Thức, Tiếp Nhận, Suy Xét, Na Cảnh sinh lên để nhận biết Đối tượng đều là tâm Quả Bất Thiện.
   - **Aniṭṭhamajjhattārammaṇa** – Cảnh Khá Xấu (Cảnh Khá Nghịch Ý/Không Được Khao Khát):
     Để tương thích với Cảnh Khá Xấu, các tâm Vipāka: Ngũ Song Thức, Tiếp Nhận, Suy Xét, Na Cảnh sinh lên để nhận biết Đối tượng đều là tâm Quả Bất Thiện.

B. Sabbāva – Parikappa

1. **Sabhāvārammaṇa**: Bản chất tự nhiên của Đối tượng.
   - **Sabbāva iṭṭhārammaṇa** – Cảnh Tốt Tự Nhiên
   - **Sabbāva aniṭṭhārammaṇa** – Cảnh Xấu Tự Nhiên
2. **Parikappārammaṇa**."*Parikappa*": Giả định/Tưởng rằng.
   - **Parikappa iṭṭhārammaṇa** – Cảnh Tốt Giả Định
   - **Parikappa aniṭṭhārammaṇa** – Cảnh Xấu Giả Định

Bản chất của Đối tượng được xác định không phải tùy theo tâm tính cá nhân, mà tùy theo bản chất cố hữu của Đối tượng ấy. Những tâm Vipāka biết Đối tượng theo đúng bản chất tự nhiên ấy, như là hậu quả dĩ nhiên phải đến, nhưng Javana thì không như vậy. Yonisomanasikāra dẫn đến sự sinh khởi của Kusala, Ayonisomanasikāra làm cho Akusala sinh khởi.

VD: Đối với người không phải Phật tử, sự kiện thấy Đức Phật (với 32 tướng tốt và 80 tướng phụ) có lẽ là một điều không vui. Những Javana của người ấy là Akusala, nhưng Nhãn Thức trong sạch được tạo nên do Thiện Nghiệp Quá khứ.

Có khi Cảnh Xấu nhưng Javana lại là Kusala, như vị Bhikkhu Tu Tiến Đề mục Bất Tịnh: "Xác chết trương sình" là Cảnh Rất Xấu, nhưng Javana lại là Kusala đồng sinh với thọ Xả hoặc khi có Ấn tướng thì đồng sinh với thọ Hỷ. Hay là xác chết theo phổ thông thì là ghê tởm cả về hình dáng lẫn mùi, là Cảnh Xấu Tự Nhiên. Nhưng lại là Cảnh Tốt Giả Định của chim kền kền…

Chí đến một Vị Thánh Arahant, cũng có thể gặt hái tâm Quả Bất Thiện khi Ngài thấy Cảnh Xấu, nhưng luồng Javana của Ngài luôn là Kiriya. Khi Ngài biết Cảnh Rất Tốt thì Javana là Đại Duy Tác đồng sinh với thọ Hỷ khởi lên, nếu biết Cảnh Khá Tốt hay Cảnh Xấu thì Javana là Đại Duy Tác đồng sinh với thọ Xả khởi lên. Đây là quy luật cố định hiện khởi Javana của Vị Thánh Arahant.

II. JAVANA NIYĀMA – QUY LUẬT CỦA JAVANA

A. Trong Lộ Trình Javana Dục Giới:

Thông thường, những Javana Dục Giới sinh lên 7 hay 6 Khaṇa.

1. Trong những Lộ Trình Javana Dục Giới yếu ớt, như ở **Mucchākāla** – Thời Mê Man, **Visaññībhūtakāla** – Thời Bất Tỉnh, và **Atitaruṇakāla** – Thời Thai Bào hay **Maraṇāsannakāla** – Thời Cận Tử, là khi Sắc Ý Vật còn yếu ớt, những Javana Dục Giới chỉ sinh lên 5 Khaṇa.
2. Trong những **Paccavekkhaṇavīthi** – Lộ Trình Phản Khán, Yogī có thể xem xét lại rất nhanh, những Javana Dục Giới chỉ sinh lên 4 tới 5 Khaṇa trong 1 Lộ Trình Tâm.
3. Trong những Javana Cận Định, những Javana Dục Giới sinh lên 4 tới 3 Khaṇa tùy theo Yogī.

B. Trong Lộ Trình Ý Môn Javana Kiên Cố:

Thông thường, Javana Kiên Cố chỉ xảy ra 1 Khaṇa là đủ để hoàn thành Chức năng rồi.

1. Trong Lộ Trình Chứng Jhāna, Javana Kiên Cố chỉ xảy ra 1 Khaṇa cho cả Thiền Sắc, Thiền Vô Sắc.
2. Trong Lộ Trình Abhiññā, Javana Abhiññā chỉ xảy ra 1 Khaṇa là đủ hiện thông.
3. Trong Lộ Trình Chứng Magga, Javana Magga chỉ xảy ra 1Khaṇa, sau đó là 2 tới 3 Khaṇa Phala.
4. Trong Lộ Trình Nhập Thiền Diệt, cần 2 Khaṇa Javana Kiên Cố sinh lên trước khi dòng tâm dừng lại, và sau khi xuất khỏi Thiền Diệt thì có thêm 1 Khaṇa Javana Kiên Cố sinh lên tiếp.
5. Trong Lộ Trình Nhập Jhāna và Lộ Trình Nhập Thánh Quả Định, những Javana Kiên Cố có thể sinh lên vô số lần liên tiếp.

III. TADĀRAMMAṆA NIYĀMA – QUY LUẬT CỦA NA CẢNH

Do Javana quá mạnh, khi Khaṇa Javana thứ 7 đã diệt rồi nhưng vẫn níu kéo Cảnh Khách, khiến tâm Hộ Kiếp chưa thể sinh khởi, như đống lửa lớn tuy đã tắt nhưng sức nóng vẫn còn. Thế là 2 Khaṇa Na Cảnh phải sinh lên để phù hợp với tình hình và trải nghiệm nốt Đối tượng ấy.

Tâm Na Cảnh sẽ chỉ sinh lên với đủ 2 Khaṇa hoặc sẽ không có Khaṇa nào, trong Lộ Trình Ngũ Môn Cảnh Rất Lớn và Lộ Trình Thuần Ý Môn Cảnh Rõ. Nhưng không phải cứ 2 Lộ Trình Tâm này đều có tâm Na Cảnh. Ví như ngọc trai có từ con trai, nhưng không phải con trai nào cũng có ngọc.

Tâm Na Cảnh phát sinh lên, cần đáp ứng đầy đủ 3 điều kiện sau:

1. Chỉ phát sinh với chúng sinh Dục Giới (Kāmapuggala).
2. Chỉ phát sinh với Cảnh Dục Giới là Cảnh Rất Lớn hoặc Cảnh Rõ.
3. Chỉ phát sinh theo sau Javana Dục Giới.

Có 11 tâm làm Chức năng Na Cảnh là nói gọn, khi phân tích rộng thì:

- Người Khổ Vô Nhân chỉ có 3 tâm Suy Xét để làm Chức năng Na Cảnh.
- Người Lạc Vô Nhân, Người Nhị Nhân có: 3 tâm Suy Xét + 4 Đại Quả không kết hợp Ñāṇa.
- Người Tam Nhân, 4 Bậc Thánh Quả có được đủ 11 loại tâm làm Chức năng Na Cảnh.

BHŪMI CA CITTA – CÕI VÀ TÂM

I. PUGGALA BHEDA – PHÂN TÍCH THEO NGƯỜI

Có 12 **Puggala** – Người (Cá Thể). *"Người"* là danh từ gọi chung cho Nāma và Rūpa sinh lên do Nghiệp chi phối. Tùy theo Thức Tái Sinh, "Người" được phân ra các hạng:

A. Duggati Ahetuka Puggala – Người Khổ Vô Nhân:

Người Khổ Vô Nhân là người tái sinh bằng tâm Quả Bất Thiện Suy Xét đồng sinh với thọ Xả.

Người Khổ Vô Nhân không thể có sự tiến hoá, những chúng sinh này không thể chứng đạt Pháp Thượng Nhân. Trong đời sống thường chịu đựng nỗi khổ nhiều hơn là hưởng thụ sự an lạc, ngay cả sự phát sinh tâm Đại Thiện cũng rất khó khăn, còn nói gì đến sự chứng đạt Pháp Thượng Nhân:

1. Chúng sinh Địa Ngục Giới đêm ngày luôn bị hành hạ, tra tấn bởi Quỷ sứ…
2. Loài Ngạ quỷ luôn bị thiêu đốt, bị khổ thân đêm ngày, nhẹ nhất là bị đói khát suốt kiếp sống.
3. Loài Động vật phải vất vả tìm sự sống, luôn sống trong Lo Lắng với những tai họa, ngay cả khi ở trong tổ ấm, trong hang, trong bọng cây cũng luôn bị đe dọa đến sự sinh tồn…
4. Asura Ngạ Quỷ và Asura Địa Ngục (Vemānikapeta thì bất định).

B. Sugati Ahetuka Puggala – Người Lạc Vô Nhân

Người Lạc Vô Nhân là người tái sinh bằng tâm Quả Thiện Vô Nhân Suy Xét đồng sinh với thọ Xả.

Người Lạc Vô Nhân và Người Khổ Vô Nhân được gọi chung là **Người Vô Nhân** vì Thức Tái Sinh của 2 hạng này không có Nhân Tương Ưng.

Người Lạc Vô Nhân tái sinh trong Nhân Giới hoặc Cõi Tứ Đại Thiên Vương bậc thấp. Đời sống của Người Lạc Vô Nhân Cõi Tứ Đại Thiên Vương cũng có tình trạng không đầy đủ như sự thiếu thốn về Vật Thực và trú xứ, cả hình tướng cũng ghê sợ như Ngạ quỷ, một số có tính nết hung dữ.

Người Lạc Vô Nhân không thể chứng đạt Pháp Thượng Nhân. Mặt khác, Người Lạc Vô Nhân là người có dị tật bẩm sinh.

Có 11 hạng người Người Lạc Vô Nhân:

1. **Jaccandha** – Người Mù Bẩm Sinh. Sinh ra đã không có Thần Kinh Thị Giác. Nếu phân tích thì:
   - Với hạng Phúc Sinh: Từ khi tái sinh cho đến 11 tuần lễ sau mà không có Thần Kinh Thị Giác sinh lên.
   - Với hạng Hóa Sinh và Thấp Sinh, ngay Khaṇa Thức Tái Sinh không có Thần Kinh Thị Giác sinh lên.
2. **Jaccabadhira** – Người Điếc Tai Bẩm Sinh. Cách hiểu tương tự như Người Mù Bẩm Sinh.
3. **Jaccāghānaka** – Người Điếc Mũi Bẩm Sinh. Cách hiểu tương tự như trên.
4. **Jaccamūga** – Người Câm Bẩm Sinh. Là người khi sinh ra đã bị câm.
5. **Jaccajaḷa** – Người Đần Độn Bẩm Sinh. Là người khi sinh ra, đã ngớ ngẩn, chẳng có chút thông minh.
6. **Jaccummattaka** – Người Điên Bẩm Sinh.
7. **Paṇḍaka** – Người Vô Tính: Người không có bộ phận sinh dục nam hay sinh dục nữ. Có 5 loại:
   - **Asittakapaṇḍaka**: Giống như người nam mà không có bộ phận sinh dục nam từ khi sinh ra.
   - **Ussūyapaṇḍaka**: Người đản âm.
   - **Opakkamikapaṇḍaka**: Thấy người hành dâm có tâm ghen, bộ phận sinh dục nam xuất hiện.
   - **Pakkhapaṇḍaka**: Gặp nữ thì hiện bộ phận sinh dục nam, gặp nam hiện bộ phận sinh dục nữ.
   - **Napuṃsakapaṇḍaka**: Nửa tháng có bộ phận sinh dục nam, nửa tháng không.
8. **Ubhatobyañjanaka** – Người Lưỡng Tính. Có cả bộ phận sinh dục nam và bộ phận sinh dục nữ.
   - Nam lưỡng tính: Có thân hình như người nam, nhưng khi gặp người nam, dục cảm phát sinh thì bộ phận sinh dục nữ xuất hiện. Người này chỉ có thể làm cho người nữ khác mang thai, tự họ thì không.
   - Nữ lưỡng tính: Có thân hình như người nữ, nhưng khi gặp người nữ, phát sinh dục cảm thì bộ phận sinh dục nam xuất hiện. Người này có thể làm cho người nữ khác mang thai hoặc chính họ mang thai.
9. **Napuṃsaka** – Người Trung Tính: Phạm thiên Vô Tưởng.
10. **Mamma** – Người Nói Lắp Bẩm Sinh.
11. **Vinipātika Asurā** – Asura Đọa Xứ: Hạng Asura sống nơi núi non, rừng rậm, sông rạch…nhưng có thân hình quái dị. Đời sống của những Asura này không khác với Ngạ quỷ là mấy.

C. Dvi Hetuka Puggala – Người Nhị Nhân

Thức Tái Sinh là 1 trong 4 Đại Quả không kết hợp Ñāṇa, chỉ đưa đến tái sinh trong Nhàn Cảnh.

Người Nhị Nhân không thể chứng đạt Pháp Thượng Nhân trong kiếp sống Hiện tại, dù cố gắng đến đâu đi nữa. Dù sao, họ có thể trở thành Người Tam Nhân trong kiếp sống kế tiếp, là nhờ kết quả của sự nỗ lực Tu Tiến Samatha hay Tu Tiến Vipassanā trong kiếp Hiện tại, và từ ấy chứng đạt Pháp Thượng Nhân dễ dàng nếu họ tiếp tục Tu Tiến thêm nữa.

D. Ti Hetuka Puggala – Người Tam Nhân: 9

Thức Tái Sinh là 1 trong 4 Đại Quả kết hợp Ñāṇa + 9 Quả Cao Thượng.

1. **Tihetuka Puthujjana** – Người Phàm Tam Nhân (Bậc Trí Phàm Nhân): Là Người Tam Nhân có Nāma và Rūpa đến ngang tâm Chuyển Tính trong Lộ Trình Chứng Magga Nhập Lưu Đạo.
2. **Sotapatti Maggapuggala** – Bậc Nhập Lưu Đạo: Người Tam Nhân ở Khaṇa tâm Nhập Lưu Đạo.
3. **Sotapatti Phalapuggala** – Bậc Nhập Lưu Quả: Từ Khaṇa tâm Nhập Lưu Quả tới ngang tâm Vodāna sau này. Cho dù trải qua nhiều kiếp sống vẫn được xem là Bậc Nhập Lưu Quả.

   Chỉ có 4 tầng Giác ngộ nhưng có đến 8 Bậc Giác ngộ. Ta phải hiểu 2 loại người: Một người ở ngay thời điểm của tâm Thiện Siêu Thế, chỉ sống trong một Khaṇa tâm; và một người từ lúc sinh lên của tâm Quả Siêu Thế cho đến trước khi tâm Thiện Siêu Thế kế tiếp sinh lên. Người thứ 1 được gọi là **Maggaṭṭha** – Bậc Thánh Đạo. Người thứ 2 được gọi là **Phalaṭṭha** – Bậc Thánh Quả.

   Bậc Nhập Lưu Đạo là người đang Giác ngộ, Bậc Nhập Lưu Quả là người đã Giác ngộ. Mặc dù những Khaṇa Tâm Siêu Thế là rất ngắn ngủi, hầu như không thể nhận ra được, nhưng ta vẫn phân chia thành 2 loại người khác nhau.
4. **Sakadāgāmi Maggapuggala** – Bậc Nhất Lai Đạo.
5. **Sakadāgāmi Phalapuggala** – Bậc Nhất Lai Quả.
6. **Anāgāmi Maggapuggala** – Bậc Bất Lai Đạo.
7. **Anāgāmi Phalapuggala** – Bậc Bất Lai Quả.
8. **Arahatta Maggapuggala** – Bậc Vô Sinh Thánh Đạo/Bậc Arahant Đạo.
9. **Arahatta Phalapuggala** – Bậc Vô Sinh Thánh Quả/Bậc Arahant Quả.

Theo Phật Giáo, Người Khổ Vô Nhân, Người Lạc Vô Nhân, Người Nhị Nhân, Người Phàm Tam Nhân được gọi là **Puthujjana** – Phàm Nhân (đám đông/người sinh trở đi trở lại). Trong đó, 3 hạng đầu không thể chứng đạt Pháp Thượng Nhân trong kiếp sống ấy, vì không có tâm sở Paññā trong cơ tính (trong tâm Hộ Kiếp), nói cách khác, Thức Tái Sinh của họ thật ra là một cản trở để đạt đến Pháp Thượng Nhân. Người Phàm Tam Nhân có khả năng chứng đạt Pháp Thượng Nhân ngay trong kiếp sống ấy.

Bậc **Ariyapuggala** – Thánh Nhân từ 2 đến 7 được gọi là **Sekkha** – Bậc Thánh Hữu Học, vị đang trải qua một thời kỳ tu tập. Từ 8 đến 9 thì được gọi là **Asekkha** – Bậc Thánh Vô Học, vị không còn phải trải qua thời kỳ tu tập nào nữa.

Tâm \ Người			**4 hạng Phàm Nhân**			**7 Bậc Thánh Hữu Học**				**Bậc Arahant Quả**	**Tổng**
			Người Khổ Vô Nhân	**Người Lạc Vô Nhân + Người Nhị Nhân**	**Người Phàm Tam Nhân**	**4 Bậc Thánh Đạo**	**Bậc Nhập Lưu Quả**	**Bậc Nhất Lai Quả**	**Bậc Bất Lai Quả**		
Bất Thiện	Tham	Kết hợp Tà Kiến **(4)**	X	X	X						**4**
Bất Thiện	Tham	Không kết hợp Tà Kiến **(4)**	X	X	X		X	X	X		**7**
Bất Thiện	Sân **(2)**		X	X	X		X	X			**6**
Bất Thiện	Si	Kết hợp Hoài Nghi **(1)**	X	X	X						**4**
Bất Thiện	Si	Kết hợp Mông Lung **(1)**	X	X	X		X	X	X		**7**
Tâm Vô Nhân	Tâm Vô Nhân **(17)**		X	X	X		X	X	X	X	**8**
Tâm Vô Nhân	Tiếu Sinh Tâm **(1)**									X	
Đại Quả	Kết hợp Ñāṇa **(4)**				X		X	X	X	X	**5**
Đại Quả	Không kết hợp Ñāṇa **(4)**			X	X		X	X	X	X	**7**
Đại Thiện **(8)**			X	X	X		X	X	X		**7**
Đại Duy Tác **(8)**										X	**1**

Thiện Cao Thượng **(9)**				X		X	X	X		**4**
Duy Tác Cao Thượng **(9)**									X	**1**
Quả Cao Thượng **(9)**				X		X	X	X	X	**5**
Siêu Thế	Magga (Tùy theo) **(4)**				X					**1**
	Nhập Lưu Quả **(1)**					X				**1**
	Nhất Lai Quả **(1)**						X			**1**
	Bất Lai Quả **(1)**							X		**1**
	Arahant Quả **(1)**								X	**1**
Tổng Tâm		**37**	**41**	**63**	**1**	**59**	**59**	**57**	**53**	

II. BHŪMI BHEDA – PHÂN TÍCH THEO CÕI

80 Tâm Lộ Trình	**11 Dục Giới**	**15 Sắc Giới Hữu Tưởng**	**4 Vô Sắc Giới**	**Tổng**
2 tâm căn Sân + 8 Đại Quả + 2 Tỷ Thức + 2 Thiệt Thức + 2 Thân Thức = **16**	X			**11**
2 Nhãn Thức + 2 Nhĩ Thức + 3 Ý Giới + 3 Suy Xét + 1 Tiếu Sinh Tâm + 5 Thiện Sắc Giới + 5 Duy Tác Sắc Giới + Nhập Lưu Đạo = **22**	X	X		**26**
8 tâm căn Tham + 2 tâm căn Si + 1 Hướng Ý Môn + 8 Đại Thiện + 8 Đại Duy Tác + 4 Thiện Vô Sắc Giới + 4 Duy Tác Vô Sắc Giới + 3 Thiện Siêu Thế bậc cao + 4 Quả Siêu Thế = **42**	X	X	X	**30**
5 Quả Sắc Giới		X		
4 Quả Vô Sắc Giới			X	
Tổng Tâm	**80**	**69**	**46**	